

Quỹ Đầu tư Thu nhập Chủ động VCBF

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 4 tháng 2 năm 2025 (ngày thành lập)
đến ngày 30 tháng 6 năm 2025



Quỹ Đầu tư Thu nhập Chủ động VCBF

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 4 tháng 2 năm 2025 (ngày thành lập)
đến ngày 30 tháng 6 năm 2025



Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank
Quỹ Đầu tư Thu nhập Chủ động VCBF

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của Ban Đại diện Quỹ	3
Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ	4 - 12
Báo cáo của Ngân hàng Giám sát	13
Báo cáo soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ	14 - 15
Báo cáo thu nhập giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 4 tháng 2 năm 2025 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2025	16
Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2025	17 - 18
Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 4 tháng 2 năm 2025 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2025	19
Báo cáo danh mục đầu tư tại ngày 30 tháng 6 năm 2025	20 - 21
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 4 tháng 2 năm 2025 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2025	22 - 23
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho kỳ kế toán từ ngày 4 tháng 2 năm 2025 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2025	24 - 56

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank Quỹ Đầu tư Thu nhập Chủ động VCBF

THÔNG TIN CHUNG

QUỸ

Quỹ Đầu tư Thu nhập Chủ động VCBF ("Quỹ") được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức Quỹ mở theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 188/GCN-UBCK ngày 18 tháng 11 năm 2024 và Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số 36/GCN-UBCK ngày 4 tháng 2 năm 2025 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN") cấp. Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

Tổng số chứng chỉ quỹ đã phân phối lần đầu là 9.600.725,06 chứng chỉ với tổng giá trị là 96.007.250.859 đồng, chiếm 192,01% tổng số chứng chỉ quỹ dự kiến chào bán là 5.000.000 chứng chỉ quỹ với mệnh giá là 10.000 VNĐ/đơn vị quỹ. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, vốn góp bằng mệnh giá của nhà đầu tư vào Quỹ là 248.636.327.759 đồng, tương đương với 24.863.632,75 chứng chỉ quỹ.

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tăng trưởng tài sản đầu tư, từ tăng giá cổ phiếu và thu nhập cổ tức, nhưng tập trung chủ yếu vào gia tăng thu nhập cổ tức thông qua phân bổ tỷ trọng cao hơn vào các cổ phiếu có tỷ suất cổ tức cao.

Địa chỉ liên hệ của Quỹ: Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank, Tầng 15, Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Quỹ không có nhân viên và được quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank ("Công ty Quản lý Quỹ").

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT VÀ LƯU KÝ

Ngân hàng Giám sát và Lưu ký của Quỹ là Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam). Ngân hàng Giám sát và Lưu ký được chỉ định bởi Đại hội Nhà đầu tư, thực hiện lưu ký chứng khoán, lưu trữ các hợp đồng kinh tế và ghi nhận tài sản của Quỹ cũng như giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát và Lưu ký được quy định tại Điều lệ Quỹ.

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Công ty Quản lý Quỹ được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 06/UBCK-GPHĐQLQ ngày 2 tháng 12 năm 2005 và các giấy phép điều chỉnh do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp, lần điều chỉnh gần nhất là Giấy phép điều chỉnh số 32/GPĐC-UBCK ngày 14 tháng 5 năm 2024. Công ty Quản lý Quỹ được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0101842669 lần gần nhất vào ngày 11 tháng 7 năm 2024 (đăng ký lần đầu ngày 2 tháng 12 năm 2005), và là đại diện theo ủy quyền của Quỹ, thay mặt cho Quỹ để thực hiện quyền sở hữu đối với tài sản của Quỹ một cách trung thực và cẩn trọng. Công ty Quản lý Quỹ tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty Quản lý Quỹ, thực hiện việc quản lý tài sản của Quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ, tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện, công bằng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của Quỹ.

BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Các thành viên Ban Đại diện Quỹ trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Mạc Quang Huy	Chủ tịch, thành viên độc lập	Ngày 4 tháng 2 năm 2025
Bà Nguyễn Thị Thủy	Thành viên độc lập	Ngày 4 tháng 2 năm 2025
Bà Vũ Ngọc Quỳnh	Thành viên	Ngày 4 tháng 2 năm 2025

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank Quỹ Đầu tư Thu nhập Chủ động VCBF

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Quản lý Quỹ trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm</i>
Bà Nguyễn Thị Hằng Nga	Tổng Giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank – Công ty Quản lý Quỹ	Ngày 17 tháng 4 năm 2024

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Quỹ.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank Quỹ Đầu tư Thu nhập Chủ động VCBF

BÁO CÁO CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Ban Đại diện Quỹ Đầu tư Thu nhập Chủ động VCBF ("Quỹ") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ cho kỳ kế toán từ ngày 4 tháng 2 năm 2025 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2025.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Ban Điều hành Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank ("Công ty Quản lý Quỹ"), với tư cách là công ty quản lý quỹ của Quỹ, chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính giữa niên độ cho từng kỳ kế toán phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ và danh mục đầu tư tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, kết quả thu nhập giữa niên độ, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của Quỹ cho kỳ kế toán từ ngày 4 tháng 2 năm 2025 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2025. Trong quá trình lập báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Quỹ có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính giữa niên độ; và
- ▶ lập báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Quỹ sẽ tiếp tục hoạt động.

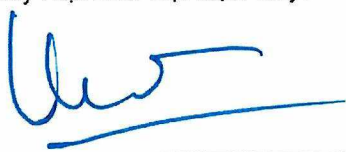
Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính giữa niên độ của Quỹ, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được áp dụng. Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Quỹ và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Theo đó, chúng tôi phê duyệt báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm, trên cơ sở cam kết của Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ. Báo cáo tài chính giữa niên độ này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ và danh mục đầu tư của Quỹ tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, kết quả thu nhập giữa niên độ, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 4 tháng 2 năm 2025 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2025 phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ của quỹ mở.

Thay mặt Ban Đại diện Quỹ:



Ông Mạc Quang Huy
Chủ tịch

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 14 tháng 8 năm 2025

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank Quỹ Đầu tư Thu nhập Chủ động VCBF

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ

1. Mục tiêu của Quỹ

Quỹ Đầu tư Thu nhập Chủ động VCBF (“Quỹ”) được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức Quỹ mở theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 188/GCN-UBCK ngày 18 tháng 11 năm 2024 và Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số 36/GCN-UBCK ngày 4 tháng 2 năm 2025 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”) cấp. Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tăng trưởng tài sản đầu tư, từ tăng giá cổ phiếu và thu nhập cổ tức, nhưng tập trung chủ yếu vào gia tăng thu nhập cổ tức thông qua phân bổ tỷ trọng cao hơn vào các cổ phiếu có tỷ suất cổ tức cao.

2. Hiệu quả hoạt động của Quỹ

Theo báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ đã được soát xét, tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2025, thay đổi giá trị tài sản ròng (NAV)/1 đơn vị quỹ của Quỹ và thay đổi của chỉ số tham chiếu lần lượt là 0,97% và 8,81% so với ngày 4 tháng 2 năm 2025 (ngày thành lập).

3. Chiến lược đầu tư của Quỹ

Đối với danh mục tài sản đầu tư tại Việt Nam, Quỹ sẽ phân bổ một tỷ trọng đa số vào các cổ phiếu có tỷ suất cổ tức cao. Cổ phiếu có tỷ suất cổ tức cao được định nghĩa là cổ phiếu có tỷ suất cổ tức bằng tiền trên một cổ phiếu chia cho giá của cổ phiếu đó cao hơn mức trung bình của tỷ suất này của tất cả các cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh (HSX) trong năm dương lịch gần nhất. Giá được sử dụng để xác định tỷ suất cổ tức của các cổ phiếu nắm giữ của quỹ là giá tại thời điểm tính toán hoặc giá mua trung bình của cổ phiếu nắm giữ, tùy thuộc giá nào thấp hơn. Cổ tức trên một cổ phiếu bằng tiền được xác định là cổ tức chi trả bằng tiền trên một cổ phiếu trong năm tài chính trước đó hoặc được lên kế hoạch chi trả trong năm tài chính tiếp theo. Việc xác định mức trung bình của tỷ suất cổ tức/giá trên HSX sẽ được thực hiện hàng năm vào cuối ngày giao dịch cuối cùng của các năm dương lịch, dựa trên số liệu của Bloomberg hoặc một tổ chức cung cấp thông tin thị trường tin cậy (ví dụ Finpro, Factset hoặc LSEG) vào ngày xác định tỷ suất này. Quỹ sẽ ưu tiên đầu tư các cổ phiếu có khả năng duy trì cổ tức bằng tiền cao trong dài hạn.

Tỷ trọng phân bổ tài sản của Quỹ như sau:

<i>Loại hình đầu tư</i>	<i>Mức độ rủi ro</i>	<i>Tỷ trọng trong giá trị tài sản ròng (NAV)</i>
Cổ phiếu, trong đó:	Trung bình tới cao	Lên đến 100%
Cổ phiếu có tỷ suất cổ tức cao	Trung bình tới cao	Tỷ trọng đa số
Tiền	Gần như không có	Phần tiền chưa đầu tư

4. Phân loại Quỹ

Quỹ được tổ chức dưới hình thức quỹ mở theo quy định của Thông tư số 98/2020/TT-BTC (“Thông tư 98”) ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành.

5. Thời gian khuyến nghị đầu tư của Quỹ: Trung đến dài hạn

6. Mức độ rủi ro ngắn hạn (thấp, trung bình, cao): Trung bình đến cao

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank Quỹ Đầu tư Thu nhập Chủ động VCBF

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ (tiếp theo)

7. Thời điểm bắt đầu hoạt động của Quỹ

Quỹ bắt đầu hoạt động từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số 36/GCN-UBCK ngày 4 tháng 2 năm 2025 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN") cấp. Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

8. Quy mô Quỹ tại thời điểm báo cáo

Tổng giá trị tài sản ròng: 251.039.794.549 Việt Nam đồng.

Số lượng chứng chỉ quỹ: 24.863.632,75 chứng chỉ quỹ.

9. Lợi nhuận tham chiếu của Quỹ:

Hiện tại chưa có một chỉ số sẵn có trên thị trường phản ánh chiến lược đầu tư của quỹ. Do đó chỉ số VNIndex, chỉ số phản ánh biến động của tất cả các cổ phiếu trên HSX sẽ được sử dụng là chỉ số tham chiếu của Quỹ. Tuy nhiên, do chiến lược đầu tư khác biệt của quỹ, việc so sánh lợi nhuận của Quỹ với thay đổi của chỉ số VNIndex trong các giai đoạn ngắn hạn cụ thể có thể không phù hợp. Tuy vậy mục tiêu của quỹ trong dài hạn là đạt được lợi nhuận vượt trội so với thay đổi của chỉ số VNIndex.

10. Chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ

Việc phân phối lợi nhuận của Quỹ cho Nhà đầu tư sẽ do Đại hội Nhà Đầu tư hoặc Ban Đại diện Quỹ quyết định phù hợp với các quy định tại Điều lệ Quỹ theo đề xuất của Công ty Quản lý Quỹ trên cơ sở các báo cáo tài chính đã kiểm toán xác nhận có đủ lợi nhuận để phân phối.

Công ty Quản lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân phối lợi nhuận cho Nhà đầu tư.

Lợi nhuận của Quỹ sẽ không được phân phối nếu sau khi phân phối:

- Quỹ không đủ khả năng tài chính để hoàn thành các nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính, nghĩa vụ tài sản, các khoản nợ đến hạn theo quy định của pháp luật; hoặc
- Giá trị tài sản ròng của Quỹ dưới mức tối thiểu theo quy định của pháp luật.

11. Lợi nhuận thuần thực tế phân phối trên một đơn vị quỹ

Trong kỳ, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận.

II. SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG

1. Phân bổ tài sản quỹ

Phân bổ tài sản quỹ	Ngày 30 tháng 6 năm 2025 (%)
Danh mục cổ phiếu	96,22
Tài sản khác	3,78
Tổng cộng	100,00

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank
Quỹ Đầu tư Thu nhập Chủ động VCBF

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

II. SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG (tiếp theo)

2. Chi tiết chỉ tiêu hoạt động

<i>STT</i>	<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Ngày 30 tháng 6 năm 2025</i>
1	Giá trị tài sản ròng của Quỹ (VNĐ)	251.039.794.549
2	Tổng số chứng chỉ quỹ ("CCQ") đang lưu hành	24.863.632,75
3	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ	10.096,66
4	Giá trị tài sản ròng cao nhất trên 1 đơn vị quỹ trong kỳ báo cáo	10.201,10
5	Giá trị tài sản ròng thấp nhất trên 1 đơn vị quỹ trong kỳ báo cáo	8.092,46
6	Giá cuối ngày trên 1 đơn vị quỹ tại ngày báo cáo (a)	Không áp dụng
7	Giá cuối ngày cao nhất trên 1 đơn vị quỹ trong kỳ báo cáo (a)	Không áp dụng
8	Giá cuối ngày thấp nhất trên 1 đơn vị quỹ trong kỳ báo cáo (a)	Không áp dụng
9	Tổng tăng trưởng (%) / 1 đơn vị quỹ trong kỳ báo cáo (b)	0,97
9.1	Tăng trưởng vốn (%) / 1 đơn vị quỹ trong kỳ báo cáo (Thay đổi do biến động giá) (b)	0,86
9.2	Tăng trưởng thu nhập (%) / 1 đơn vị quỹ trong kỳ báo cáo (Tính trên thu nhập đã thực hiện) (b)	0,11
10	Phân phối gộp trên 1 đơn vị quỹ (c)	-
11	Phân phối ròng trên 1 đơn vị quỹ (c)	-
12	Ngày chốt quyền (Ex-date of distribution) (c)	-
13	Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ (%)	3,14
14	Tốc độ vòng quay danh mục (%)	157,96

(a) Chứng chỉ quỹ của Quỹ không được niêm yết trên thị trường chứng khoán.

(b) Phần phân tách tăng trưởng / 1 đơn vị quỹ thành tăng trưởng thu nhập / 1 đơn vị quỹ và tăng trưởng vốn / 1 đơn vị quỹ chỉ mang tính tương đối.

(c) Quỹ chưa phân phối lợi nhuận.

3. Tăng trưởng qua các thời kỳ

<i>Giai đoạn</i>	<i>Tăng trưởng của giá trị tài sản ròng của Quỹ trên một đơn vị quỹ (%)</i>	<i>Lợi nhuận tham chiếu của Quỹ (%)</i>
Từ khi thành lập	0,97	8,81

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank Quỹ Đầu tư Thu nhập Chủ động VCBF

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

III. MÔ TẢ THỊ TRƯỜNG TRONG KỲ

1. Kinh tế vĩ mô

Tăng trưởng GDP tăng tốc lên 7,5% trong nửa đầu năm 2025, là mức cao nhất của sáu tháng đầu năm trong giai đoạn 2011-2025:

- ▶ Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng trưởng 10,1% trong nửa đầu năm, tiếp tục là động lực tăng trưởng chính của khu vực công nghiệp và xây dựng, vốn tăng 8,3% trong sáu tháng đầu năm 2025 (đóng góp 42,2% vào tổng mức tăng trưởng GDP), ngành xây dựng tăng 9,6%, ngành khai khoáng tiếp tục suy giảm ở mức -4,3%.
- ▶ Khu vực dịch vụ tăng 8,1% so với cùng kỳ – mức cao kỷ lục nếu không tính năm 2022, năm đầu tiên hồi phục sau Covid – đóng góp 52,2% vào tổng mức tăng trưởng GDP từ đầu năm.
- ▶ Khu vực nông, lâm, ngư nghiệp tiếp tục tăng trưởng ổn định ở mức 3,8%, đóng góp 5,6% vào tăng trưởng chung.
- ▶ Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng trưởng chậm lại đôi chút sau kỳ nghỉ lễ cuối tháng 4, nhưng vẫn duy trì ở mức cao với tăng trưởng 9,3% so với cùng kỳ theo giá hiện hành và tăng 7,2% nếu loại trừ yếu tố tăng giá, cao hơn mức 8,9% và 6,0% của nửa đầu năm 2024.
- ▶ Sau khi đạt 50,5 điểm trong tháng 3, chỉ số PMI giảm xuống chỉ còn 48,9 điểm trong tháng 6 do lượng đơn đặt hàng xuất khẩu sụt giảm mạnh, dù sản lượng sản xuất có cải thiện nhẹ.
- ▶ Xuất khẩu ghi nhận số lượng đơn đặt hàng cao hơn, tăng 14,5% so với cùng kỳ trong nửa đầu năm 2025, hầu hết các nhóm hàng đều tăng trưởng tốt, dẫn đầu là thiết bị điện tử (tăng 40,0% so với cùng kỳ) và máy móc thiết bị (tăng 15,4% so với cùng kỳ).
- ▶ Lạm phát ở mức 3,3% và duy trì dưới ngưỡng 4,5% được Chính phủ đề ra từ đầu năm.

Tỷ giá là điểm dễ tổn thương nhất trước bối cảnh bất ổn toàn cầu gia tăng. VNĐ giảm 2,9% từ đầu năm, dù chỉ số DXY (chỉ số đo lường sức mạnh của USD) giảm mạnh 10,8% từ đầu năm. Lượng cung tiền M2 cần được theo dõi sát khi chỉ số này đã tăng mạnh từ mức 2,0% so với cùng kỳ vào cuối quý 1 lên 7,1% vào cuối tháng 6 năm 2025. Điều này có thể là dấu hiệu cảnh báo về áp lực lạm phát gia tăng do chính sách tài khóa mở rộng, nhưng cũng có thể phản ánh các biện pháp tạm thời của Ngân hàng Nhà nước nhằm đảm bảo thanh khoản, giúp ổn định lãi suất và tỷ giá.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank Quỹ Đầu tư Thu nhập Chủ động VCBF

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

III. MÔ TẢ THỊ TRƯỜNG TRONG KỲ (tiếp theo)

2. Thị trường cổ phiếu

VN-Index bắt đầu năm 2025 với sự thận trọng ban đầu trong tháng 1, ghi nhận mức giảm nhẹ do ảnh hưởng từ quá trình chuyển giao tổng thống Mỹ và kỳ nghỉ Tết dài. Thị trường nhanh chóng đảo chiều phục hồi vào cuối tháng 1 và tháng 2, được thúc đẩy bởi nhóm ngành ngân hàng, những lo ngại về thuế quan toàn cầu giảm bớt, môi trường vĩ mô trong nước ổn định và các chính sách thúc đẩy kinh tế của Chính phủ. Thị trường duy trì đà tăng trong tháng 3, đẩy VN-Index lên mức cao nhất trong nhiều năm, chủ yếu nhờ các cổ phiếu liên quan đến Vingroup và tiến độ tích cực của hệ thống giao dịch mới KRX. Tuy nhiên, cuối tháng 3 chứng kiến một đợt điều chỉnh nhỏ do nhà đầu tư nước ngoài rút ròng liên tục và tâm lý thận trọng gia tăng trước thông báo thuế quan của Tổng thống Mỹ vào ngày 02 tháng 4. Tháng 4 chứng kiến sự biến động lớn khi Mỹ thông báo mức thuế đối ứng với các nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam với mức thuế suất rất cao 46%. Điều này đã gây ra một đợt sụt giảm mạnh trên thị trường, đẩy VN-Index xuống mức thấp nhất trong 16 tháng. Tuy nhiên, thị trường đã có một đợt phục hồi vào giữa tháng 4 sau khi Mỹ tạm dừng áp các mức thuế này. Đà phục hồi này kéo dài sang tháng 5 và tháng 6, giúp VN-Index đạt được mức tăng tốt trong nửa đầu năm. Các động lực chính bao gồm đà tăng mạnh của cổ phiếu các doanh nghiệp thuộc Vingroup, nền tảng kinh tế vẫn ổn định, căng thẳng thương mại toàn cầu giảm bớt, kết quả tích cực ban đầu từ các cuộc đàm phán thuế quan Việt Nam – Hoa Kỳ, và sự trở lại của nhà đầu tư nước ngoài sau một thời gian dài bán ròng.

Nửa đầu năm 2025, VN-Index ghi nhận mức tăng 8,6%, vượt trội so với SET của Thái Lan (-22,2%), FBMKLCI của Malaysia (-6,7%), PCOMP của Philippines (-2,5%) và JCI của Indonesia (-2,1%).

Thanh khoản thị trường ghi nhận mức giảm 15,3% so với cùng kỳ năm 2024, đạt bình quân 794,8 triệu USD/ngày. Tuy nhiên, thanh khoản đã có cải thiện trong Quý 2 (+32,8% QoQ), bất chấp đợt điều chỉnh của thị trường chứng khoán trong tháng 4. Trong khi những lo ngại ban đầu về thuế quan đã tạo ra rủi ro cho thị trường, môi trường lãi suất thấp hiện hành đã khuyến khích dòng vốn nội địa quay lại thị trường, tận dụng thời điểm mặt bằng định giá cổ phiếu hấp dẫn. Sau đó, những diễn biến tích cực hơn liên quan đến thương mại toàn cầu đã củng cố thêm sự thay đổi trong tâm lý nhà đầu tư và cải thiện thanh khoản thị trường.

Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục chuỗi bán ròng trong nửa đầu năm 2025, dẫn đến dòng vốn ròng rút khỏi thị trường đạt 1,7 tỷ USD kể từ đầu năm. Tuy nhiên, sau một thời gian bán ròng, xu hướng này bắt đầu chậm lại với tháng 5 ghi nhận mức mua ròng 18,1 triệu USD và sau đó là bán ròng 56,8 triệu USD trong tháng 6.

Về hiệu suất theo vốn hóa thị trường: các cổ phiếu vốn hóa lớn, đại diện bởi chỉ số VN30, tăng 9,9%. Ngược lại, các cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ có hiệu suất thấp hơn, với chỉ số VN70 tăng 5,0% và VNSC chỉ tăng 0,3%.

Về hiệu suất ngành, sáu trong số mười một ngành theo phân loại GICS ghi nhận mức tăng trưởng dương. Tuy nhiên, chỉ có ngành Bất động sản (+58,4%) và Công nghiệp (+14,6%) có mức tăng trưởng cao. Đà tăng của ngành Bất động sản chủ yếu được thúc đẩy bởi hiệu suất của VIC (+135,7%) và VHM (+91,8%). Tương tự, hiệu suất của ngành Công nghiệp được củng cố bởi sự đóng góp từ HVN (+32,3%), GEE (+248,9%) và GEX (+109,5%). Ngược lại, ngành Công nghệ Thông tin (-19,3%) thể hiện hiệu suất thấp nhất, bị ảnh hưởng bởi FPT (-21,8%). Cổ phiếu ngành Năng lượng giảm bình quân 5,3%, chủ yếu do giá dầu giảm. Ngành Tài chính, ngành lớn nhất theo vốn hóa thị trường, chỉ tăng 5,5%. Ngoại trừ một vài cổ phiếu ngân hàng có hiệu suất tốt, đa phần các cổ phiếu ngân hàng tăng trưởng thấp trong kỳ, do bất ổn kinh tế vĩ mô, cạnh tranh về lãi suất cho vay và kết quả kinh doanh quý 1 thấp hơn kỳ vọng chung của thị trường.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank
Quỹ Đầu tư Thu nhập Chủ động VCBF

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

IV. CHI TIẾT CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1. Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Từ ngày 4 tháng 2 năm 2025 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2025 (%)</i>
Tăng trưởng thu nhập/1 đơn vị quỹ (a)	0,11
Tăng trưởng vốn/1 đơn vị quỹ (a)	0,86
Tăng trưởng hàng năm/1 đơn vị quỹ	0,97
Tăng trưởng của danh mục cơ cấu	Không áp dụng
Thay đổi giá trị thị trường của 1 đơn vị quỹ	Không áp dụng

(a) Phần phân tách tăng trưởng/1 đơn vị quỹ thành tăng trưởng thu nhập/1 đơn vị quỹ và tăng trưởng vốn/1 đơn vị quỹ chỉ mang tính tương đối.

Thay đổi giá trị tài sản ròng:

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Ngày 30 tháng 6 năm 2025 VNĐ</i>	<i>Ngày 4 tháng 2 năm 2025 VNĐ (*)</i>	<i>Tỷ lệ thay đổi (%)</i>
Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ	251.039.794.549	96.007.250.859	161,48
Giá trị tài sản ròng (NAV)/1 đơn vị quỹ	10.096,66	10.000,00	0,97

(*) Đây là giá trị kết quả chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng.

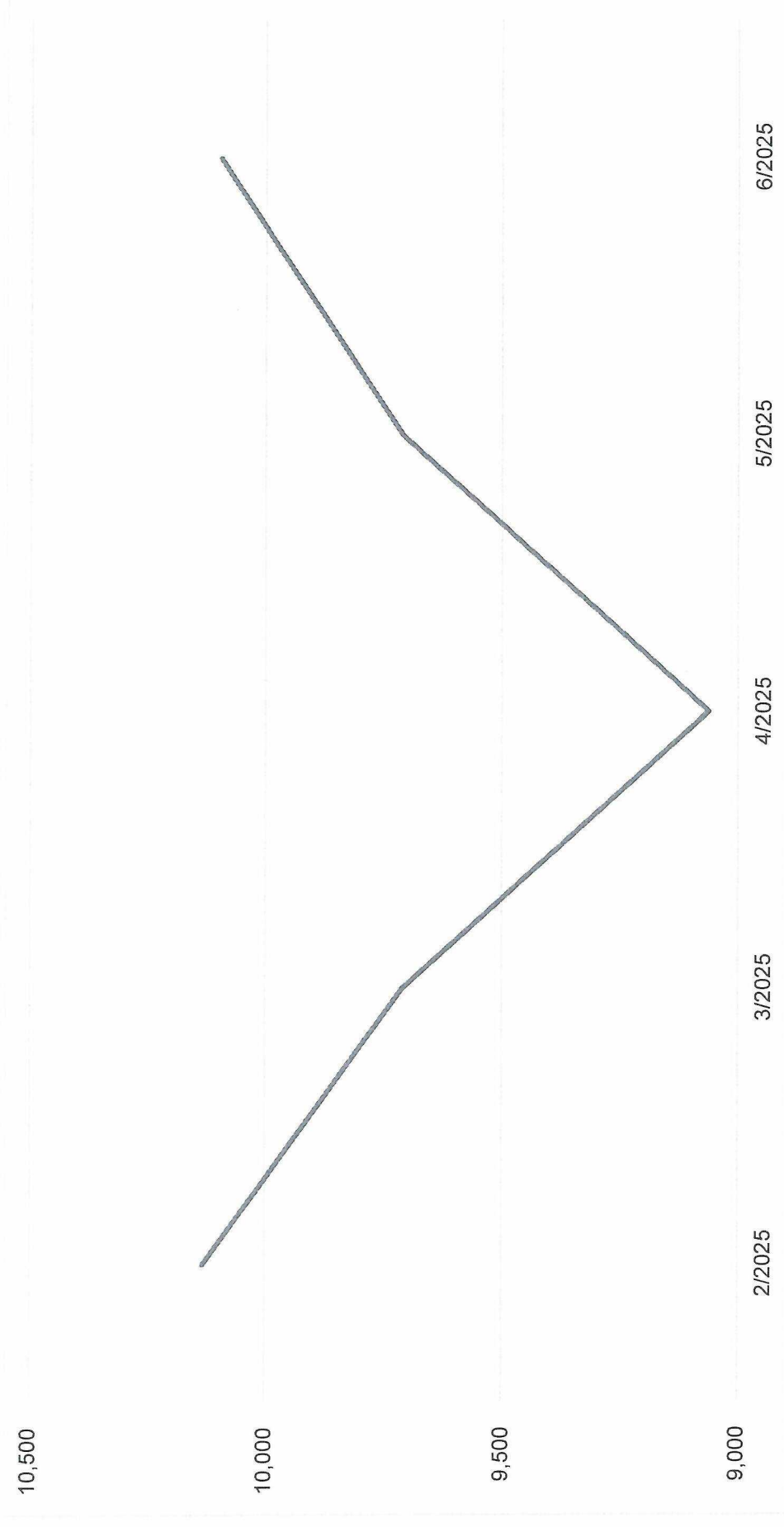
Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank
Quỹ Đầu tư Thu nhập Chủ động VCBF

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

IV. CHI TIẾT CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ (tiếp theo)

1. Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ (tiếp theo)

Biểu đồ thay đổi Giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị quỹ hàng tháng của Quỹ:



Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank Quỹ Đầu tư Thu nhập Chủ động VCBF

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

IV. CHI TIẾT CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ (tiếp theo)

2. Thống kê về Nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

Quy mô nắm giữ (chứng chỉ quỹ)	Số lượng nhà đầu tư nắm giữ	Số lượng chứng chỉ quỹ nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Dưới 5.000	3.137	2.819.421,86	11,35
Từ 5.000 đến 10.000	250	1.641.186,51	6,60
Từ 10.000 đến 50.000	341	6.417.850,39	25,81
Từ 50.000 đến 500.000	63	6.862.992,89	27,60
Trên 500.000	4	7.122.181,10	28,64
Tổng cộng	3.795	24.863.632,75	100,00

3. Chi phí ngầm và giảm giá: Không có

V. THÔNG TIN VỀ TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG

Thị trường Cổ phiếu

Cách tiếp cận chủ động của Chính phủ Việt Nam trong cuộc đàm phán thương mại đã mang lại kết quả tích cực khi Tổng thống Hoa Kỳ công bố mức thuế nhập khẩu 20% đối với hàng hóa sản xuất tại Việt Nam và 40% với “hàng hóa trung chuyển”. Mức thuế này thấp đáng kể so với mức thuế đối ứng 46% thông báo ban đầu và thấp hơn mức 55% sẽ áp dụng đối với hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc. Mức thuế này cũng tương đương mức thuế 19% mà Hoa Kỳ sẽ áp lên hàng hóa nhập khẩu từ một số quốc gia trong khu vực như Indonesia (19%), Philippines (19%). Để đánh giá toàn diện tác động của thuế quan đến vị thế cạnh tranh của Việt Nam trong thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), chúng tôi cần có thêm thông tin chi tiết về các điều khoản trong thỏa thuận, đặc biệt là định nghĩa “hàng hóa trung chuyển”, cũng như kết quả đàm phán thương mại giữa Hoa Kỳ và các nước khác như Ấn Độ. Nếu các mức thuế không quá chênh lệch, chúng tôi tin rằng Việt Nam sẽ duy trì được sức hút đối với dòng vốn FDI.

Với rủi ro thuế quan suy giảm, chúng tôi duy trì quan điểm lạc quan về triển vọng kinh tế Việt Nam. Các động lực tăng trưởng chính vẫn được duy trì. Chính phủ sẽ tiếp tục đẩy mạnh giải ngân đầu tư công đặc biệt trong bối cảnh nợ công chỉ ở mức 34,7% GDP¹. Trong năm 2025, ngân sách đầu tư công 825,5 nghìn tỷ đồng, cao hơn 21% so với năm trước. Bên cạnh đó, mức giảm 2% thuế giá trị gia tăng đã được phê chuẩn kéo dài đến cuối năm 2026 nhằm thúc đẩy tiêu dùng. Chính phủ cũng đang triển khai nhiều cải cách hành chính nhằm tinh gọn bộ máy và dự kiến các nỗ lực này sẽ giúp tiết kiệm khoảng 38,1 nghìn tỷ đồng chi thường xuyên hàng năm² trong tương lai. Nhờ đó, Việt Nam sẽ có thêm dư địa đầu tư vào hạ tầng và các chương trình khác nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Đầu tư hạ tầng sẽ thúc đẩy sự phát triển của nhiều khu vực kinh tế - xã hội, trong đó có du lịch – ngành vốn đang phục hồi mạnh mẽ. Trong 6 tháng đầu năm, Việt Nam đón 10,7 triệu lượt khách quốc tế (+21% so với cùng kỳ³) và vì vậy có khả năng hoàn thành mục tiêu cả năm là 22–23 triệu lượt khách, (+25–30,7%⁴ so với cùng kỳ).

¹ vnexpress.vn, 24.04.2025: Nợ công 2024 gần 4,3 triệu tỷ đồng

² thanhnien.vn, 27.05.2025: Giảm 130.000 biên chế sau sáp nhập tỉnh, tiết kiệm 38.100 tỷ mỗi năm

³ vnexpress.net, 05.07.2025: Gần 11 triệu lượt khách quốc tế đến Việt Nam 6 tháng đầu năm

⁴ bvhttdl.gov.vn, 26.12.2024: Du lịch Việt Nam phấn đấu đón 22-23 triệu lượt khách quốc tế năm 2025

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank Quỹ Đầu tư Thu nhập Chủ động VCBF

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

V. THÔNG TIN VỀ TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG (tiếp theo)

Để đạt mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2025 tối thiểu 8%⁵, Chính phủ sẽ tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ nới lỏng, đặc biệt khi lạm phát vẫn trong tầm kiểm soát. Tuy nhiên, áp lực tỷ giá vẫn là một thách thức. Mặc dù chỉ số DXY đã giảm 8,7% từ đầu năm đến cuối tháng 7⁶, những lo ngại về thuế quan và chênh lệch lãi suất giữa VND và USD tiếp tục tạo sức ép lên đồng nội tệ. Dù vậy, áp lực tỷ giá tỷ giá được dự báo sẽ suy giảm trong những quý tới, khi rủi ro thuế quan đã giảm đáng kể và Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) có thể nới lại việc cắt giảm lãi suất trong năm 2025. Lạm phát tại Mỹ đã chậm lại, chỉ còn tăng 2,7%⁷ trong tháng 6 so với cùng kỳ, trong khi lãi suất điều hành vẫn duy trì ở mức cao (4,25%–4,5%). Bên cạnh đó, khả năng thị trường chứng khoán Việt Nam được tổ chức FTSE Russell quyết định nâng hạng trong kỳ đánh giá tháng 9 tới cũng sẽ hỗ trợ đồng nội tệ. Trong năm 2024 và nửa đầu 2025, nhà đầu tư nước ngoài bán ròng khoảng 5,4 tỷ USD cổ phiếu Việt Nam. Nếu được nâng hạng, Việt Nam có thể chiếm tỷ trọng 0,3% trong rổ chỉ số, qua đó thu hút khoảng 1 tỷ USD từ các quỹ chỉ số.

Dù tiến trình đàm phán thương mại toàn cầu vẫn tiềm ẩn rủi ro, chúng tôi cho rằng môi trường vĩ mô hiện tại của Việt Nam vẫn thuận lợi cho thị trường cổ phiếu. VN-Index đang giao dịch ở mức P/E 13,2 lần thu nhập 12 tháng gần nhất, thấp hơn mức trung vị 10 năm là 14,4 lần⁸. Định giá thị trường dựa trên lợi nhuận tương lai sẽ trở nên hấp dẫn hơn vì các chính sách hỗ trợ tăng trưởng và mặt bằng lãi suất thấp sẽ tạo điều kiện cho doanh nghiệp mở rộng kinh doanh và tăng trưởng lợi nhuận.

VI. THÔNG TIN KHÁC

Thông tin về từng nhân sự điều hành quỹ, Ban Đại diện Quỹ và Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ đã được trình bày đầy đủ tại Bản cáo bạch của Quỹ.



Bà Nguyễn Thị Hằng Nga
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 14 tháng 8 năm 2025

⁵ tapchicongthuong.vn, 04.07.2025: Tăng trưởng GDP 6 tháng cao nhất trong gần 20 năm, Thủ tướng chỉ đạo kiên định mục tiêu

⁶ LSEG Workspace, 31.07.2025

⁷ bls.gov, 15.07.2025: Consumer price index

⁸ LSEG Workspace, 08.07.2025



BÁO CÁO CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Chúng tôi là Ngân hàng giám sát của Quỹ Đầu tư Thu Nhập Chủ Động VCBF (“Quỹ” hoặc “VCBF-AIF”) cho giai đoạn từ ngày 04 tháng 02 năm 2025 - Ngày thành lập Quỹ đến ngày 30 tháng 06 năm 2025, với sự hiểu biết của chúng tôi thì trong giai đoạn này Quỹ đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

- Trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ cho giai đoạn từ ngày 04 tháng 02 năm 2025 - Ngày thành lập Quỹ đến ngày 30 tháng 06 năm 2025, Quỹ đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan.
- Việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ, Sổ tay định giá đã được Ban đại diện Quỹ phê duyệt và các văn bản pháp luật liên quan.
- Phát hành và mua lại Chứng chỉ Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- Trong giai đoạn từ ngày 04 tháng 02 năm 2025 - Ngày thành lập Quỹ đến ngày 30 tháng 06 năm 2025, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận và không chi trả cổ tức cho nhà đầu tư.

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

NHÂN VIÊN GIÁM SÁT



Nguyễn Thuỳ Linh

Trịnh Thị Vân Anh

Phó phòng Dịch vụ Nghiệp vụ Giám sát Quỹ

Nhân viên phòng Dịch vụ Nghiệp vụ Giám sát Quỹ



Shape the future
with confidence

Ernst & Young Vietnam Limited
2 Hai Trieu Street, Sai Gon Ward
Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel: +84 28 3824 5252
Email: eyhcmc@vn.ey.com
Website (EN): ey.com/en_vn
Website (VN): ey.com/vi_vn

Số tham chiếu: 13875289/E-69240997/LR

BÁO CÁO SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: Các nhà đầu tư của Quỹ Đầu tư Thu nhập Chủ động VCBF

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 4 tháng 2 năm 2025 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2025 kèm theo của Quỹ Đầu tư Thu nhập Chủ động VCBF ("Quỹ") được lập ngày 14 tháng 8 năm 2025 và được trình bày từ trang 16 đến trang 56, bao gồm báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ, báo cáo danh mục đầu tư tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, báo cáo thu nhập giữa niên độ, báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ giữa niên độ, báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và các thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 4 tháng 2 năm 2025 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2025.

Trách nhiệm của Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ

Ban Điều hành của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank là Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 4 tháng 2 năm 2025 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Quỹ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ của quỹ mở và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 4 tháng 2 năm 2025 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2025 dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.



Shape the future
with confidence

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 4 tháng 2 năm 2025 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2025 kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính giữa niên độ và danh mục đầu tư của Quỹ vào ngày 30 tháng 6 năm 2025, kết quả thu nhập giữa niên độ, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 4 tháng 2 năm 2025 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2025, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ của quỹ mở.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Vũ Tiến Dũng
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3221-2025-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 14 tháng 8 năm 2025

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank
Quỹ Đầu tư Thu nhập Chủ động VCBF

BÁO CÁO THU NHẬP GIỮA NIÊN ĐỘ

B01g-QM

cho kỳ kế toán từ ngày 4 tháng 2 năm 2025 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2025

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho kỳ kế toán từ ngày 4 tháng 2 năm 2025 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2025 VNĐ
01	I. THU NHẬP, DOANH THU HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		7.188.361.664
02	1.1 Cổ tức được chia		2.629.604.000
03	1.2 Tiền lãi được nhận	14	43.602.164
04	1.3 Lỗ bán các khoản đầu tư	15	(621.510.000)
05	1.4 Chênh lệch tăng đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	5	5.136.665.500
10	II. CHI PHÍ ĐẦU TƯ		370.041.634
11	2.1 Chi phí giao dịch mua, bán các khoản đầu tư	16	370.041.634
20	III. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG QUỸ MỞ		2.083.100.144
20.1	3.1 Phí quản lý Quỹ mở	24.1	1.483.934.268
20.2	3.2 Phí dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ mở	17	155.282.515
20.3	3.3 Phí dịch vụ giám sát	24.2	59.521.659
20.4	3.4 Phí dịch vụ quản trị Quỹ mở	24.2	131.469.643
20.5	3.5 Phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng		50.285.715
20.7	3.6 Chi phí họp, Đại hội Quỹ mở		86.642.002
20.8	3.7 Chi phí kiểm toán		59.954.683
20.10	3.8 Chi phí hoạt động khác	18	56.009.659
23	IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		4.735.219.886
30	VI. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ		4.735.219.886
31	5.1 Lỗ đã thực hiện		(401.445.614)
32	5.2 Lợi nhuận chưa thực hiện	5	5.136.665.500
40	VII. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP ("TNDN")		-
41	VIII. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN		4.735.219.886

Bà Lê Vân
Trưởng phòng Dịch vụ Quỹ và Danh mục

Bà Nguyễn Minh Hằng
Người lập biểu



Bà Nguyễn Thị Hằng Nga
Tổng Giám đốc

Bà Trần Thị Hà Linh
Kế toán Trưởng

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 14 tháng 8 năm 2025

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank
Quỹ Đầu tư Thu nhập Chủ động VCBF

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

B02g-QM

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Ngày 30 tháng 6 năm 2025 VNĐ
100	I. TÀI SẢN		
110	1. Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	4	9.181.175.320
111	1.1 Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ mở		9.181.175.320
120	2. Các khoản đầu tư thuần		244.234.335.500
121	2.1 Các khoản đầu tư	5	244.234.335.500
130	3. Các khoản phải thu		393.500.000
133	3.1 Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư		393.500.000
136	3.1.1 Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	6	393.500.000
100	TỔNG TÀI SẢN		253.809.010.820
300	II. NỢ PHẢI TRẢ		
312	1. Phải trả về mua các khoản đầu tư	7	400.600.000
313	2. Phải trả cho các Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ	8	126.529.533
314	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		16.796.301
316	4. Chi phí phải trả	9	86.954.683
317	5. Phải trả cho Nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ	10	1.678.741.733
319	6. Phải trả dịch vụ quản lý Quỹ mở	11	455.152.933
320	7. Phải trả, phải nộp khác		4.441.088
300	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		2.769.216.271
400	III. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CÓ THỂ PHÂN PHỐI CHO NHÀ ĐẦU TƯ NẮM GIỮ CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ		251.039.794.549
411	1. Vốn góp của Nhà đầu tư		248.636.327.759
412	1.1 Vốn góp phát hành	12	264.980.076.759
413	1.2 Vốn góp mua lại	12	(16.343.749.000)
414	2. Thặng dư vốn góp của Nhà đầu tư		(2.331.752.096)
420	3. Lợi nhuận chưa phân phối	13	4.735.219.886
430	IV. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG QUỸ MỞ TRÊN 1 CHỨNG CHỈ QUỸ	12	10.096,66

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank
Quỹ Đầu tư Thu nhập Chủ động VCBF

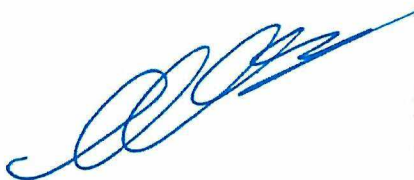
BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

B02g-QM

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Ngày 30 tháng 6 năm 2025 Chứng chỉ quỹ
004	1. Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành	20	24.863.632,75

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 14 tháng 8 năm 2025


Bà Lê Văn
Trưởng phòng Dịch vụ Quỹ và Danh mục


Bà Nguyễn Thị Hằng Nga
Tổng Giám đốc


Bà Nguyễn Minh Hằng
Người lập biểu


Bà Trần Thị Hà Linh
Kế toán Trưởng

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank
Quỹ Đầu tư Thu nhập Chủ động VCBF

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG, GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

GIỮA NIÊN ĐỘ

B03g-QM

cho kỳ kế toán từ ngày 4 tháng 2 năm 2025 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2025

STT	CHỈ TIÊU	Cho kỳ kế toán từ ngày 4 tháng 2 năm 2025 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2025 VNĐ
I	Giá trị tài sản ròng của Quỹ mở (NAV) đầu kỳ	-
II	Thay đổi NAV so với kỳ trước	4.735.219.886
II.1	Trong đó: - Thay đổi NAV do biến động thị trường và hoạt động giao dịch của Quỹ trong kỳ	4.735.219.886
III	Thay đổi NAV do mua lại, phát hành thêm chứng chỉ quỹ	246.304.574.663
III.1	Trong đó: - Khoản thu từ việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ	261.278.874.331
III.2	- Khoản thanh toán từ việc mua lại chứng chỉ quỹ	(14.974.299.668)
IV	Giá trị tài sản ròng của Quỹ mở cuối kỳ	251.039.794.549

Hà Nội, Việt Nam
 Ngày 14 tháng 8 năm 2025

Bà Lê Văn
 Trưởng phòng Dịch vụ Quỹ và Danh mục

Bà Nguyễn Thị Hằng Nga
 Tổng Giám đốc

Bà Nguyễn Minh Hằng
 Người lập biểu

Bà Trần Thị Hà Linh
 Kế toán Trưởng

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank
Quỹ Đầu tư Thu nhập Chủ động VCBF

BÁO CÁO DANH MỤC ĐẦU TƯ
tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

B04g-QM

STT	Loại tài sản	Số lượng	Giá thị trường tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 VNĐ	Tổng giá trị VNĐ	Tỷ lệ trên tổng giá trị tài sản của Quỹ (%)
I	Cổ phiếu niêm yết			243.419.805.500	95,90
1	ACB	581.725	21.300	12.390.742.500	4,88
2	ACV	40.900	98.500	4.028.650.000	1,59
3	BIC	49.100	38.900	1.909.990.000	0,75
4	BID	156.000	36.300	5.662.800.000	2,23
5	BMP	33.000	140.300	4.629.900.000	1,82
6	BVH	87.500	53.100	4.646.250.000	1,83
7	BWE	186.300	47.950	8.933.085.000	3,52
8	CTG	152.000	41.900	6.368.800.000	2,51
9	CTR	66.500	102.800	6.836.200.000	2,69
10	DBD	74.000	53.700	3.973.800.000	1,57
11	DPR	120.000	41.150	4.938.000.000	1,95
12	FPT	101.400	118.200	11.985.480.000	4,72
13	GMD	70.000	57.900	4.053.000.000	1,60
14	HAX	119.000	15.000	1.785.000.000	0,70
15	HCM	142.900	21.400	3.058.060.000	1,20
16	HPG	356.400	22.700	8.090.280.000	3,19
17	IDC	110.700	44.200	4.892.940.000	1,93
18	IJC	232.000	12.500	2.900.000.000	1,14
19	LHG	124.000	32.250	3.999.000.000	1,58
20	MBB	524.000	25.800	13.519.200.000	5,32
21	MCH	45.900	126.700	5.815.530.000	2,29
22	MIG	246.800	17.400	4.294.320.000	1,69
23	MSN	32.000	76.800	2.457.600.000	0,97
24	MWG	124.700	65.500	8.167.850.000	3,22
25	NCT	23.600	110.500	2.607.800.000	1,03
26	NLG	106.000	39.100	4.144.600.000	1,63
27	PC1	86.000	21.900	1.883.400.000	0,74
28	PHR	32.000	61.000	1.952.000.000	0,77
29	PNJ	108.000	83.100	8.974.800.000	3,54
30	PVS	181.000	32.900	5.954.900.000	2,35
31	QNS	170.000	47.600	8.092.000.000	3,19
32	SAB	66.200	47.000	3.111.400.000	1,23
33	SAS	13.800	43.800	604.440.000	0,23
34	STB	218.000	46.700	10.180.600.000	4,01
35	TCB	236.000	34.200	8.071.200.000	3,18
36	THG	56.280	57.100	3.213.588.000	1,27
37	TLG	129.500	52.600	6.811.700.000	2,68
38	VHM	70.000	76.700	5.369.000.000	2,12
39	VIB	356.000	18.300	6.514.800.000	2,57
40	VIC	61.000	95.600	5.831.600.000	2,30
41	VNM	231.000	58.000	13.398.000.000	5,27
42	VPB	265.000	18.500	4.902.500.000	1,93
43	VRE	100.000	24.650	2.465.000.000	0,97

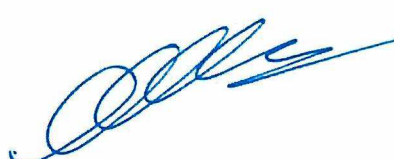
Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank
Quỹ Đầu tư Thu nhập Chủ động VCBF

BÁO CÁO DANH MỤC ĐẦU TƯ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

B04g-QM

STT	Loại tài sản	Số lượng	Giá thị trường tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 VNĐ	Tổng giá trị VNĐ	Tỷ lệ trên tổng giá trị tài sản của Quỹ (%)
II	Các loại chứng khoán khác			814.530.000	0,32
1	Quyền mua chứng khoán			814.530.000	0,32
1.1	HCM	142.900	5.700	814.530.000	0,32
III	Các tài sản khác			393.500.000	0,16
1	Dự thu cổ tức			393.500.000	0,16
IV	Tiền			9.181.175.320	3,62
1	Tiền gửi ngân hàng			9.181.175.320	3,62
1.1	- Tiền gửi thanh toán			9.181.175.320	3,62
V	Tổng giá trị danh mục			253.809.010.820	100,00

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 14 tháng 8 năm 2025

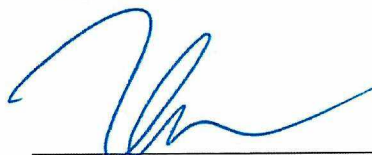



Bà Lê Văn
Trưởng phòng Dịch vụ Quỹ và Danh mục

Bà Nguyễn Thị Hằng Nga
Tổng Giám đốc



Bà Nguyễn Minh Hằng
Người lập biểu



Bà Trần Thị Hà Linh
Kế toán Trưởng

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank
Quỹ Đầu tư Thu nhập Chủ động VCBF

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

B05g-QM

cho kỳ kế toán từ ngày 4 tháng 2 năm 2025 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2025

<i>Mã số</i>	<i>CHỈ TIÊU</i>	<i>Thuyết minh</i>	<i>Cho kỳ kế toán từ ngày 4 tháng 2 năm 2025 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2025 VNĐ</i>
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
01	1. Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp		4.735.219.886
02	2. Điều chỉnh cho các khoản tăng giá trị tài sản ròng từ các hoạt động đầu tư		(5.072.269.729)
	<i>Trong đó:</i>		
03	<i>Lãi đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện</i>	5	<i>(5.136.665.500)</i>
04	<i>Chi phí trích trước</i>		<i>64.395.771</i>
05	3. Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư trước thay đổi vốn lưu động		(337.049.843)
20	Tăng các khoản đầu tư		(239.097.670.000)
08	Tăng các khoản phải thu khác		(393.500.000)
11	Tăng phải trả các Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ		126.529.533
13	Tăng thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		16.796.301
14	Tăng phải trả cho Nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ		1.678.741.733
16	Tăng phải trả, phải nộp khác		427.600.000
17	Tăng phải trả dịch vụ quản lý Quỹ mở		455.152.933
19	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(237.123.399.343)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
31	1. Tiền thu từ phát hành chứng chỉ quỹ	12	261.278.874.331
32	2. Tiền chi mua lại chứng chỉ quỹ	12	(14.974.299.668)
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		246.304.574.663
40	III. TĂNG TIỀN THUẦN TRONG KỲ		9.181.175.320

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank
Quỹ Đầu tư Thu nhập Chủ động VCBF

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo) B05g-QM
cho kỳ kế toán từ ngày 4 tháng 2 năm 2025 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2025

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho kỳ kế toán từ ngày 4 tháng 2 năm 2025 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2025 VND
50	IV. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ		-
51	Tiền gửi ngân hàng đầu kỳ:		-
52	- Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động quỹ mở		-
53	- Tiền gửi của Nhà đầu tư về mua và mua lại chứng chỉ quỹ		-
55	V. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ	4	9.181.175.320
56	Tiền gửi ngân hàng cuối kỳ:		9.181.175.320
57	- Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động quỹ mở		7.502.433.587
	Trong đó:		
	Tiền gửi không kỳ hạn cho hoạt động của Quỹ		7.502.433.587
58	- Tiền gửi của Nhà đầu tư về mua và mua lại chứng chỉ quỹ		1.678.741.733
60	VI. CHÊNH LỆCH TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN TRONG KỲ		9.181.175.320

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 14 tháng 8 năm 2025

Bà Lê Văn
Trưởng phòng Dịch vụ Quỹ và Danh mục

Bà Nguyễn Thị Hằng Nga
Tổng Giám đốc

Bà Nguyễn Minh Hằng
Người lập biểu

Bà Trần Thị Hà Linh
Kế toán Trưởng

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank Quỹ Đầu tư Thu nhập Chủ động VCBF

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

B06g-QM

tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

và cho kỳ kế toán từ ngày 4 tháng 2 năm 2025 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2025

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1.1 Thông tin về Quỹ

Quỹ

Quỹ Đầu tư Thu nhập Chủ động VCBF ("Quỹ") được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức Quỹ mở theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 188/GCN-UBCK ngày 18 tháng 11 năm 2024 và Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số 36/GCN-UBCK ngày 4 tháng 2 năm 2025 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN") cấp. Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

Quỹ không có nhân viên và được quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư chứng khoán Vietcombank ("Công ty Quản lý Quỹ").

Địa chỉ liên hệ của Quỹ: Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư chứng khoán Vietcombank, Tầng 15, Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Ngân hàng Giám sát và Lưu ký

Ngân hàng Giám sát và Lưu ký của Quỹ là Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam). Ngân hàng Giám sát và Lưu ký được chỉ định bởi Đại hội Nhà đầu tư, thực hiện lưu ký chứng khoán, lưu trữ các hợp đồng kinh tế và ghi nhận tài sản của Quỹ cũng như giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát và Lưu ký được quy định tại Điều lệ Quỹ.

Công ty Quản lý Quỹ

Công ty Quản lý Quỹ được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 06/UBCK-GPHĐQLQ ngày 2 tháng 12 năm 2005 và các giấy phép điều chỉnh do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp, lần điều chỉnh gần nhất là Giấy phép điều chỉnh số 32/GPĐC-UBCK ngày 14 tháng 5 năm 2024. Công ty Quản lý Quỹ được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0101842669 lần gần nhất vào ngày 11 tháng 7 năm 2024 (đăng ký lần đầu ngày 2 tháng 12 năm 2005), và là đại diện theo ủy quyền của Quỹ, thay mặt cho Quỹ để thực hiện quyền sở hữu đối với tài sản của Quỹ một cách trung thực và cẩn trọng. Công ty Quản lý Quỹ tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty Quản lý Quỹ, thực hiện việc quản lý tài sản của Quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ, tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện, công bằng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của Quỹ.

1.2 Đặc điểm hoạt động chính của Quỹ

Quy mô vốn

Tổng số chứng chỉ quỹ đã phân phối lần đầu là 9.600.725,06 chứng chỉ với tổng giá trị là 96.007.250.859 đồng, chiếm 192,01% tổng số chứng chỉ quỹ dự kiến chào bán là 5.000.000 chứng chỉ quỹ với mệnh giá là 10.000 đồng/đơn vị quỹ. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, vốn góp bằng mệnh giá của nhà đầu tư vào Quỹ là 248.636.327.759 đồng, tương đương với 24.863.632,75 chứng chỉ quỹ.

Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tăng trưởng tài sản đầu tư, từ tăng giá cổ phiếu và thu nhập cổ tức, nhưng tập trung chủ yếu vào gia tăng thu nhập cổ tức thông qua phân bổ tỷ trọng cao hơn vào các cổ phiếu có tỷ suất cổ tức cao. Việc điều chỉnh mục tiêu đầu tư của Quỹ cần phải được Nhà đầu tư biểu quyết theo quy định tại Điều lệ Quỹ, và nếu được chấp thuận, các điều chỉnh này sẽ được cập nhật vào Bản cáo bạch của Quỹ.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank

Quỹ Đầu tư Thu nhập Chủ động VCBF

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

B06g-QM

và cho kỳ kế toán từ ngày 4 tháng 2 năm 2025 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2025

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ (tiếp theo)

1.2 Đặc điểm hoạt động chính của Quỹ (tiếp theo)

Chiến lược đầu tư

Đối với danh mục tài sản đầu tư tại Việt Nam, Quỹ sẽ phân bổ một tỷ trọng đa số vào các cổ phiếu có tỷ suất cổ tức cao. Cổ phiếu có tỷ suất cổ tức cao được định nghĩa là cổ phiếu có tỷ suất cổ tức bằng tiền trên một cổ phiếu chia cho giá của cổ phiếu đó cao hơn mức trung bình của tỷ suất này của tất cả các cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh (HSX) trong năm dương lịch gần nhất. Giá được sử dụng để xác định tỷ suất cổ tức của các cổ phiếu nắm giữ của quỹ là giá tại thời điểm tính toán hoặc giá mua trung bình của cổ phiếu nắm giữ, tùy thuộc giá nào thấp hơn. Cổ tức trên một cổ phiếu bằng tiền được xác định là cổ tức chi trả bằng tiền trên một cổ phiếu trong năm tài chính trước đó hoặc được lên kế hoạch chi trả trong năm tài chính tiếp theo. Việc xác định mức trung bình của tỷ suất cổ tức/giá trên HSX sẽ được thực hiện hàng năm vào cuối ngày giao dịch cuối cùng của các năm dương lịch, dựa trên số liệu của Bloomberg hoặc một tổ chức cung cấp thông tin thị trường tin cậy (ví dụ Finpro, Factset hoặc LSEG) vào ngày xác định tỷ suất này. Quỹ sẽ ưu tiên đầu tư các cổ phiếu có khả năng duy trì cổ tức bằng tiền cao trong dài hạn.

Kỳ tính giá trị tài sản ròng ("NAV")

NAV của Quỹ phải được xác định hàng tuần vào Ngày Giao Dịch hoặc những ngày mà NAV của Quỹ được xác định cho mục đích báo cáo (tuần, tháng, quý, năm) hoặc các mục đích khác.

Tần suất giao dịch chứng chỉ quỹ

Tần suất giao dịch chứng chỉ quỹ là định kỳ vào ngày thứ Ba, thứ Năm hàng tuần nếu ngày đó là ngày làm việc. Nếu ngày thứ Ba, thứ Năm không phải là ngày làm việc thì ngày giao dịch sẽ là ngày làm việc vào thứ Ba, thứ Năm tiếp theo.

Hạn mức đầu tư

Các khoản đầu tư của Quỹ sẽ được đa dạng hóa và đáp ứng được các điều kiện của Luật hiện hành. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc và các hạn mức đầu tư sau:

- a) Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát, Quỹ không được đầu tư quá 49% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản gồm: tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng; công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
- b) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- c) Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) dưới đây của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ:
 - i. Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;
 - ii. Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank Quỹ Đầu tư Thu nhập Chủ động VCBF

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

B06g-QM

và cho kỳ kế toán từ ngày 4 tháng 2 năm 2025 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2025

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ (tiếp theo)

1.2 Đặc điểm hoạt động chính của Quỹ (tiếp theo)

Hạn mức đầu tư (tiếp theo)

- d) Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản dưới đây được phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ:
- Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;
 - Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
 - Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;
 - Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu một (01) lần trong mười hai (12) tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành. Việc đầu tư vào các tài sản này phải được Ban Đại Diện quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện; và có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành;
- e) Không được đầu tư quá 10% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào tài sản là cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu một (01) lần trong mười hai (12) tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành;
- f) Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá 40% tổng giá trị tài sản của Quỹ. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của Quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản dưới đây (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của Quỹ:
- Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
 - Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;
 - Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu một (01) lần trong mười hai (12) tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành. Việc đầu tư vào các tài sản này phải được Ban Đại Diện quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện; và có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành;
 - Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ;

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank

Quỹ Đầu tư Thu nhập Chủ động VCBF

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

B06g-QM

và cho kỳ kế toán từ ngày 4 tháng 2 năm 2025 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2025

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ (tiếp theo)

1.2 Đặc điểm hoạt động chính của Quỹ (tiếp theo)

Hạn mức đầu tư (tiếp theo)

- g) Tại mọi thời điểm, tổng dư nợ vay và các khoản phải trả của quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của Quỹ;
- h) Không được đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ VCBF - AIF;
- i) Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:
 - Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
- j) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm;
- k) Phải có chứng khoán của ít nhất 06 tổ chức phát hành, trừ trường hợp quỹ trái phiếu;
- l) Quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi, công cụ thị trường tiền tệ dưới đây được phát hành bởi các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt:
 - Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;
 - Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;

Cơ cấu đầu tư của Quỹ chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư đã quy định tại Khoản (a), (b), (c), (d), (e), (f) và (i) nêu trên và chỉ do các nguyên nhân sau:

- (i) Biến động giá trên thị trường của các tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;
- (ii) Thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư;
- (iii) Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;
- (iv) Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động chưa quá sáu (06) tháng, tính từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh; hoặc
- (v) Quỹ đang trong thời gian giải thể.

Trong trường hợp xảy ra sai lệch so với các hạn mức đầu tư vì các lý do quy định tại điểm (i), (ii), (iii), (iv) nêu trên, Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư để đáp ứng các hạn mức đầu tư như được quy định trong vòng 3 (ba) tháng kể từ ngày có sai lệch phát sinh.

Trong trường hợp sai lệch phát sinh vì Công ty Quản lý Quỹ không tuân thủ các hạn mức đầu tư như quy định bởi pháp luật hoặc Điều lệ hoặc Bản cáo bạch, Công ty Quản lý Quỹ phải điều chỉnh danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Công ty Quản lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận, phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận đã có được cho Quỹ.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank Quỹ Đầu tư Thu nhập Chủ động VCBF

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

B06g-QM

tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

và cho kỳ kế toán từ ngày 4 tháng 2 năm 2025 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2025

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ (tiếp theo)

1.2 Đặc điểm hoạt động chính của Quỹ (tiếp theo)

Hạn mức đầu tư (tiếp theo)

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

2.1 Chuẩn mực và Hệ thống kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ được lập theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở được quy định tại Thông tư số 198/2012/TT-BTC ("Thông tư 198") ngày 15 tháng 11 năm 2012 về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở, Thông tư số 98/2020/TT-BTC ("Thông tư 98") ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và Thông tư số 181/2015/TT-BTC ("Thông tư 181") ngày 13 tháng 11 năm 2015 về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ hoán đổi danh mục do Bộ Tài chính ban hành và Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 27 – Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập trên cơ sở giá gốc, ngoại trừ các khoản đầu tư được đo lường theo giá trị hợp lý (Thuyết minh 3.3).

Theo đó, báo cáo tài chính giữa niên độ được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính giữa niên độ và danh mục đầu tư tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, kết quả thu nhập giữa niên độ, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

Theo Thông tư 198, báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ bao gồm:

1. Báo cáo thu nhập giữa niên độ
2. Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ
3. Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ giữa niên độ
4. Báo cáo danh mục đầu tư
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ
6. Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Quỹ là Nhật ký Chung.



Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank

Quỹ Đầu tư Thu nhập Chủ động VCBF

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

B06g-QM

tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

và cho kỳ kế toán từ ngày 4 tháng 2 năm 2025 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2025

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.3 Các khoản đầu tư

Các khoản đầu tư của Quỹ bao gồm các khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết yết.

Nguyên tắc phân loại

Quỹ phân loại chứng khoán niêm yết được mua với mục đích kinh doanh là chứng khoán kinh doanh.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo giá gốc chỉ bao gồm giá mua mà không bao gồm các chi phí liên quan phát sinh để có được các khoản đầu tư.

Đối với các khoản đầu tư vào trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi và tiền gửi ngân hàng, giá mua chưa bao gồm lãi dự thu (giá sạch) được ghi nhận trên khoản mục “Các khoản đầu tư”. Phần lãi dự thu chưa được thanh toán tính đến ngày mua được ghi nhận trên khoản mục “Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận” trên báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ.

Ghi nhận tiếp theo

Các khoản đầu tư được ghi nhận trên khoản mục “Các khoản đầu tư” trên báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ theo nguyên tắc như sau:

- ▶ Chứng chỉ tiền gửi và tiền gửi có kỳ hạn trên ba (3) tháng được ghi nhận theo giá trị hợp lý;
- ▶ Chứng khoán niêm yết, chưa niêm yết và các tài sản khác được ghi nhận theo giá trị hợp lý của các tài sản này.

Lợi nhuận thuần nhận được từ các khoản đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư được ghi nhận vào báo cáo thu nhập giữa niên độ.

Các khoản lãi lũy kế chưa thanh toán của các khoản tiền gửi, tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, trái phiếu và các công cụ nợ khác được ghi nhận tại khoản mục “Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư” trên báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ.

Định giá lại cho mục đích tính toán giá trị tài sản ròng của Quỹ

Các khoản đầu tư được đánh giá lại vào các ngày định giá theo giá trị hợp lý. Phương pháp đánh giá lại các khoản đầu tư được quy định trong Sổ tay Định giá được xây dựng phù hợp với phương pháp xác định giá trị tài sản quy định tại Điều lệ Quỹ và Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và được Ban Đại diện Quỹ và Ngân hàng Giám sát phê duyệt. Các khoản lãi hoặc lỗ do đánh giá lại khoản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo thu nhập giữa niên độ theo quy định tại Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank Quỹ Đầu tư Thu nhập Chủ động VCBF

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

B06g-QM

tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

và cho kỳ kế toán từ ngày 4 tháng 2 năm 2025 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2025

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.3 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

Nguyên tắc định giá

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1.	Tiền (VNĐ)	Số dư tiền mặt tại ngày trước Ngày Định Giá.
2.	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước Ngày Định Giá.
3.	Tiền gửi kỳ hạn	Tiền gốc cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước Ngày Định Giá.
4.	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng và các công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá.
5.	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá thị trường là giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; Trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác do Ban Đại Diện Quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ (được chi tiết trong sổ tay định giá).
Trái phiếu		
6.	Trái phiếu niêm yết	- Giá thị trường là giá yết bình quân gia quyền (giá sạch) trên hệ thống giao dịch (hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của giao dịch thông thường tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá) hoặc trong các trường hợp khác được chi tiết tại Sổ tay định giá, là một trong các mức giá sau: + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận (được chi tiết trong sổ tay định giá); hoặc + Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế. Trường hợp trái phiếu hủy niêm yết để làm thủ tục đáo hạn, giá tính theo phương pháp mệnh giá cộng lãi lũy kế

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank
Quỹ Đầu tư Thu nhập Chủ động VCBF

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

B06g-QM

tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

và cho kỳ kế toán từ ngày 4 tháng 2 năm 2025 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2025

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ỨNG DỤNG (tiếp theo)

3.3 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

Nguyên tắc định giá (tiếp theo)

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Trái phiếu (tiếp theo)		
7.	Trái phiếu không niêm yết	- Giá yết (giá sạch – clean price) (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận (được chi tiết trong sổ tay định giá); hoặc - Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc - Mệnh giá cộng lãi lũy kế. Trường hợp trái phiếu chính phủ/trái phiếu chính phủ bảo lãnh/trái phiếu chính quyền địa phương đấu thầu đang chờ niêm yết, giá tính theo phương pháp giá mua cộng lãi lũy kế.
Cổ phiếu		
8.	Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch	- Giá thị trường là giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá) hoặc không có giao dịch nào từ ngày có quyết định niêm yết đến Ngày Định Giá, là một trong các mức giá sau: + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận (được chi tiết trong sổ tay định giá); hoặc + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách. Trong thời gian chứng khoán đang làm thủ tục chuyển sàn thì dùng giá của ngày có giao dịch gần nhất trên sàn cũ.
9.	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch	Là một trong các mức giá sau: - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận (được chi tiết trong sổ tay định giá); hoặc - Giá trị sổ sách; hoặc - Mệnh giá
10.	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Là một trong các mức giá sau: - 80% (tám mươi phần trăm) giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.

8
T
T
Ê
H

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank Quỹ Đầu tư Thu nhập Chủ động VCBF

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

B06g-QM

tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

và cho kỳ kế toán từ ngày 4 tháng 2 năm 2025 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2025

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.3 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

Nguyên tắc định giá (tiếp theo)

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Cổ phiếu (tiếp theo)		
11.	Cổ phần, phần vốn góp khác	- Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá dựa trên báo giá của ba (03) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát. - Trường hợp không có đủ báo giá của ba (03) tổ chức báo giá, sử dụng một trong các phương pháp sau: + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận (được chi tiết trong sổ tay định giá); hoặc + Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc + Giá trị sổ sách.
12.	Quyền mua cổ phiếu	Giá trị quyền mua = $\text{Max} \{0; (\text{Giá cổ phiếu} - \text{Giá phát hành cổ phiếu mới}) \times \text{tỷ lệ thực hiện quyền}\}$ Trong đó: Tỷ lệ thực hiện quyền = $\frac{\text{Số cổ phiếu được mua}}{\text{Số lượng quyền mua sở hữu}}$
Các tài sản khác		
13.	Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết	- Giá thị trường là giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá), ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau: + Giá NAV/đơn vị quỹ của quỹ đại chúng được công bố bởi công ty quản lý quỹ đại chúng đó tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất trước Ngày Định Giá; + Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank

Quỹ Đầu tư Thu nhập Chủ động VCBF

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

B06g-QM

tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

và cho kỳ kế toán từ ngày 4 tháng 2 năm 2025 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2025

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.3 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

Nguyên tắc định giá (tiếp theo)

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Các tài sản khác (tiếp theo)		
14.	Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết	- Giá thị trường là giá NAV/đơn vị quỹ của quỹ đại chúng được công bố bởi công ty quản lý quỹ đại chúng đó tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất trước Ngày Định Giá; - Trong trường hợp không xác định được giá NAV, mức giá được xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
15.	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo phương pháp được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận được nêu chi tiết trong sổ tay định giá.

Chấm dứt ghi nhận

Các khoản đầu tư chứng khoán được chấm dứt ghi nhận khi quyền được nhận luồng tiền từ khoản đầu tư chứng khoán đó đã chấm dứt hoặc Quỹ đã không còn nắm giữ phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu chứng khoán.

Lãi/(lỗ) từ hoạt động bán các khoản đầu tư thể hiện phần chênh lệch giữa giá bán và giá vốn của các khoản đầu tư được tính theo phương pháp bình quân gia quyền tại ngày giao dịch.

3.4 Giá trị tài sản ròng và giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ

Giá trị tài sản ròng của Quỹ tại ngày định giá được xác định bằng tổng giá trị các tài sản do Quỹ sở hữu trừ đi tổng nợ phải trả có liên quan (như giá dịch vụ quản lý, giá dịch vụ giám sát, giá dịch vụ lưu ký, giá dịch vụ quản trị quỹ, giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng và các khoản phải trả khác) tính đến ngày trước ngày định giá.

Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ bằng giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá và được làm tròn xuống đến hai (2) số thập phân.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank

Quỹ Đầu tư Thu nhập Chủ động VCBF

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

B06g-QM

và cho kỳ kế toán từ ngày 4 tháng 2 năm 2025 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2025

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.5 Các giao dịch về vốn và thặng dư vốn

3.5.1 Vốn chủ sở hữu

Các chứng chỉ quỹ với quyền hưởng cổ tức được phân loại thành vốn góp của nhà đầu tư, trong đó bao gồm vốn góp phát hành và vốn góp mua lại.

Vốn góp phát hành phản ánh số vốn nhà đầu tư góp ban đầu và góp bổ sung. Khi Công ty Quản lý Quỹ nhận được kết quả giải tỏa phong tỏa về số tiền thu hợp lệ khoản góp vốn đầu tư và kết quả xác nhận vốn góp nhà đầu tư hợp lệ của đại lý chuyển nhượng (trường hợp phát hành lần đầu); giấy báo có của Ngân hàng Giám sát kèm bảng phân bổ tiền thu bán chứng chỉ quỹ về số tiền thu hợp lệ của các nhà đầu tư (trường hợp phát hành các lần tiếp theo), Công ty Quản lý Quỹ sử dụng để làm căn cứ ghi nhận vốn góp phát hành.

Vốn góp mua lại phản ánh việc mua lại chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư. Căn cứ vào xác nhận của đại lý chuyển nhượng kèm bảng tổng hợp các lệnh mua lại chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ ghi nhận vốn góp mua lại.

Chênh lệch giữa vốn góp phát hành và vốn góp mua lại chính là vốn góp của nhà đầu tư.

Thặng dư vốn bao gồm: thặng dư vốn phát hành và thặng dư vốn mua lại.

- ▶ Thặng dư vốn phát hành là chênh lệch giữa giá phát hành chứng chỉ quỹ và mệnh giá.
- ▶ Thặng dư vốn mua lại là chênh lệch giữa giá mua lại chứng chỉ quỹ và mệnh giá.

3.5.2 Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận chưa phân phối phản ánh lãi/lỗ chưa phân phối tại thời điểm báo cáo, bao gồm lợi nhuận đã thực hiện và lợi nhuận chưa thực hiện.

Lợi nhuận đã thực hiện là số chênh lệch giữa tổng thu nhập, doanh thu với tổng các khoản chi phí của Quỹ lũy kế phát sinh trong kỳ.

Lợi nhuận chưa thực hiện là số chênh lệch giữa tổng giá trị lãi và lỗ đánh giá lại của các khoản đầu tư thuộc danh mục đầu tư của Quỹ lũy kế phát sinh trong kỳ.

Cuối kỳ kế toán, Quỹ xác định lợi nhuận đã thực hiện và lợi nhuận chưa thực hiện trong kỳ và ghi nhận vào "*Lợi nhuận chưa phân phối*".

3.5.3 Lợi nhuận/tài sản phân phối cho nhà đầu tư

Khoản mục này phản ánh số lợi nhuận/tài sản đã phân phối trong kỳ cho nhà đầu tư và việc kết chuyển số lợi nhuận đã phân phối sang tài khoản "*Lợi nhuận chưa phân phối*" vào cuối năm.

Quỹ mở ghi nhận lợi nhuận/tài sản phân phối cho nhà đầu tư theo Nghị quyết của Đại hội Nhà đầu tư, Quyết định của Ban Đại diện Quỹ được ủy quyền (ở kỳ gần nhất), phù hợp với Điều lệ của Quỹ mở và quy định của pháp luật chứng khoán hiện hành.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank

Quỹ Đầu tư Thu nhập Chủ động VCBF

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

B06g-QM

tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

và cho kỳ kế toán từ ngày 4 tháng 2 năm 2025 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2025

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.6 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính giữa niên độ theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ bán các khoản đầu tư, cổ tức, tiền lãi từ các khoản đầu tư và các khoản phải thu khác.

Các khoản nợ phải thu được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo dự kiến tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết. Chi phí dự phòng phát sinh được hạch toán vào chi phí trong kỳ.

Đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán thì mức trích lập dự phòng như sau:

<i>Thời gian quá hạn</i>	<i>Mức trích dự phòng</i>
Từ trên sáu (6) tháng đến dưới một (1) năm	30%
Từ một (1) năm đến dưới hai (2) năm	50%
Từ hai (2) năm đến dưới ba (3) năm	70%
Từ ba (3) năm trở lên	100%

3.7 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả được trình bày trên báo cáo tài chính giữa niên độ theo giá gốc của các khoản phải trả cho hoạt động mua bán chứng chỉ quỹ, phải trả cho hoạt động kinh doanh chứng khoán, phải trả thù lao Ban Đại diện Quỹ, phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát và các khoản phải trả khác.

3.8 Các khoản chi phí

Các khoản chi phí được hạch toán trên cơ sở dồn tích. Quỹ phát sinh một số chi phí chủ yếu như sau:

3.8.1 Giá dịch vụ quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán đại chúng

Giá dịch vụ quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán đại chúng bao gồm Giá dịch vụ quản lý quỹ, Giá dịch vụ quản trị quỹ và Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng. Theo quy định của Thông tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam, giá dịch vụ quản lý quỹ đầu tư đại chúng mà Quỹ phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ tối đa là 2% giá trị tài sản ròng ("NAV") của Quỹ/năm.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank

Quỹ Đầu tư Thu nhập Chủ động VCBF

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

B06g-QM

và cho kỳ kế toán từ ngày 4 tháng 2 năm 2025 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2025

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.8 Các khoản chi phí (tiếp theo)

3.8.1 Giá dịch vụ quản lý danh mục đầu tư (tiếp theo)

(i) Giá dịch vụ quản lý quỹ

Giá dịch vụ quản lý quỹ hàng năm tối đa sẽ là 1,9% một năm tính trên giá trị tài sản ròng của Quỹ, được ghi nhận vào chi phí của Quỹ tại mỗi kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Công ty Quản lý Quỹ. Mức giá dịch vụ quản lý quỹ cụ thể sẽ được VCBF công bố tùy theo từng thời điểm trên website của mình.

(ii) Giá dịch vụ quản trị quỹ

Giá dịch vụ quản trị quỹ là 0,05% một năm tính trên giá trị tài sản ròng của Quỹ, với mức tối thiểu là 31.000.000 đồng một tháng. Mức tối thiểu là 15.500.000 đồng một tháng được áp dụng cho ba tháng đầu tiên tính từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động. Mức giá trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. Giá dịch vụ quản trị quỹ được ghi nhận vào chi phí của Quỹ tại mỗi kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ.

(iii) Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng

Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng là 10.000.000 đồng một tháng. Mức giá trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng được ghi nhận vào chi phí của Quỹ tại mỗi kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho đại lý chuyển nhượng.

3.8.2 Giá dịch vụ giám sát

Giá dịch vụ giám sát là 0,04% một năm tính trên giá trị tài sản ròng của Quỹ với mức tối thiểu là 16.000.000 đồng một tháng. Mức tối thiểu là 8.000.000 đồng một tháng được áp dụng cho ba tháng đầu tiên được tính từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động. Mức giá trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. Giá dịch vụ giám sát được ghi nhận vào chi phí của Quỹ tại mỗi kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân hàng Giám sát.

3.8.3 Giá dịch vụ lưu ký

Giá dịch vụ lưu ký là 0,03% một năm tính trên giá trị tài sản ròng của Quỹ với mức tối thiểu là 11.000.000 đồng một tháng. Giá dịch vụ trên không bao gồm các phí lưu ký phải thanh toán cho Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng Khoán Việt Nam, chi phí giao dịch và đăng ký chứng khoán. Giá dịch vụ lưu ký được ghi nhận vào chi phí của Quỹ tại mỗi kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân hàng Giám sát.

3.8.4 Giá dịch vụ giao dịch chứng khoán

Quỹ có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Giám sát một khoản giá dịch vụ giao dịch chứng khoán là 220.000 VNĐ/giao dịch. Mức giá trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

3.8.5 Giá dịch vụ lập báo cáo tài chính

Giá dịch vụ lập báo cáo tài chính cho quỹ là 36.000.000 đồng một năm, tương đương với 3.000.000 đồng một tháng. Mức giá trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. Giá dịch vụ lập báo cáo tài chính được ghi nhận vào chi phí của Quỹ tại mỗi kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân hàng Giám sát.



Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank

Quỹ Đầu tư Thu nhập Chủ động VCBF

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

B06g-QM

tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

và cho kỳ kế toán từ ngày 4 tháng 2 năm 2025 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2025

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.9 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Quỹ có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

Cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền được nhận khoản cổ tức của Quỹ với tư cách là nhà đầu tư được xác lập.

Nhận cổ tức bằng cổ phiếu, Quỹ chỉ ghi nhận số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu được nhận.

Tiền lãi (bao gồm lãi tiền gửi, lãi chứng chỉ tiền gửi và lãi trái phiếu)

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán

Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo thu nhập giữa niên độ khi nhận được Thông báo kết quả giao dịch chứng khoán đã được kiểm tra bởi Ngân hàng Giám sát (đối với chứng khoán đã niêm yết) và khi hoàn tất hợp đồng chuyển nhượng tài sản (đối với chứng khoán chưa niêm yết).

3.10 Thuế

Theo các quy định hiện hành tại Việt Nam, Quỹ không phải trả thuế thu nhập doanh nghiệp. Tuy nhiên, Quỹ có trách nhiệm khấu trừ thuế của các cá nhân và tổ chức tham gia trong các giao dịch sau:

Giao dịch trả cổ tức cho nhà đầu tư

Khi Quỹ trả cổ tức cho nhà đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ phải tuân thủ quy định khấu trừ và nộp thuế theo Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013, Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2015 hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về thuế, Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015 hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định về thuế, Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25 tháng 8 năm 2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2014 và Thông tư 25/2018/TT-BTC ngày 16 tháng 3 năm 2018 do Bộ Tài Chính ban hành ("Thông tư 25").

Theo đó, khi Quỹ trả cổ tức cho các nhà đầu tư là tổ chức, không phân biệt tổ chức đầu tư trong nước hoặc nước ngoài, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm khấu trừ số thuế thu nhập doanh nghiệp theo mức thuế suất và quy định của pháp luật hiện hành. Đồng thời, khi Quỹ trả cổ tức cho nhà đầu tư là cá nhân, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm khấu trừ số thuế thu nhập cá nhân bằng 5% số cổ tức được chi trả.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank

Quỹ Đầu tư Thu nhập Chủ động VCBF

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

B06g-QM

tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

và cho kỳ kế toán từ ngày 4 tháng 2 năm 2025 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2025

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.10 Thuế (tiếp theo)

Giao dịch mua lại chứng chỉ quỹ

Công ty Quản lý Quỹ cũng có nghĩa vụ khấu trừ và nộp thuế đối với giao dịch mua lại chứng chỉ quỹ từ cá nhân (trong nước và nước ngoài) và giao dịch mua lại chứng chỉ quỹ từ những tổ chức được phân loại là tổ chức nước ngoài theo quy định về quản lý ngoại hối. Mức thuế áp dụng là thuế cho việc chuyển nhượng chứng khoán bằng 0,1% trên giá trị chuyển nhượng theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013, Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014, Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 6 tháng 8 năm 2014, Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2015, Thông tư số 25/2018/TT-BTC ngày 16 tháng 3 năm 2018 và các thông tư sửa đổi bổ sung do Bộ Tài chính ban hành.

Công ty Quản lý Quỹ không giữ lại tiền thuế đối với giao dịch mua lại chứng chỉ quỹ từ nhà đầu tư là tổ chức trong nước do đó tổ chức trong nước tự chịu trách nhiệm kê khai và nộp thuế đối với phần thu nhập phát sinh từ giao dịch mua lại này.

3.11 Các bên liên quan

Các bên/người được xem là có liên quan nếu một bên/người có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc đưa ra các quyết định tài chính và hoạt động kinh doanh. Các bên cũng được xem là có liên quan nếu các bên cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc cùng chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Các Quỹ đầu tư khác dưới sự quản lý của Công ty Quản lý Quỹ, các cổ đông của Công ty Quản lý Quỹ, những chức danh quản lý chủ chốt như Tổng Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ, thành viên Ban Đại diện Quỹ, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan với Quỹ. Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải chỉ là hình thức pháp lý.

3.12 Các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ

Các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ theo định nghĩa trong Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở trình bày trong thuyết minh tương ứng của báo cáo tài chính giữa niên độ này.

3.13 Công cụ tài chính

Công cụ tài chính - Ghi nhận ban đầu và trình bày

Tài sản tài chính

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 6 tháng 11 năm 2009 hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính ("Thông tư 210"), tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính, thành tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản cho vay và phải thu, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Quỹ quyết định việc phân loại các tài sản tài chính này tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua, không bao gồm các chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Các tài sản tài chính của Quỹ bao gồm tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn, chứng khoán niêm yết và các khoản đầu tư khác, các khoản phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư, và các khoản phải thu khác.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank

Quỹ Đầu tư Thu nhập Chủ động VCBF

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

B06g-QM

tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

và cho kỳ kế toán từ ngày 4 tháng 2 năm 2025 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2025

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

3.13 Công cụ tài chính (tiếp theo)

Công cụ tài chính - Ghi nhận ban đầu và trình bày (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính theo phạm vi của Thông tư 210, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính, được phân loại một cách phù hợp thành các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, hoặc các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Quỹ xác định việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tất cả nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá trừ các chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Nợ phải trả tài chính của Quỹ bao gồm các khoản phải trả cho các Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ, chi phí phải trả, phải trả cho nhà đầu tư về mua và mua lại chứng chỉ quỹ, phải trả dịch vụ quản lý quỹ mở và phải trả, phải nộp khác.

Công cụ tài chính - Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại, Thông tư 210 không có hướng dẫn về việc xác định lại giá trị của các công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu. Quỹ sử dụng phương pháp và các giả định như tại *Thuyết minh 23* để ước tính giá trị hợp lý của công cụ tài chính.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên bảng cân đối kế toán nếu, và chỉ nếu, Quỹ có quyền hợp pháp thực hiện việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

3.14 Số dư bằng không

Các khoản mục hay số dư được quy định trong Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 về Chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở không được thể hiện trong báo cáo tài chính giữa niên độ này thì được hiểu là có số dư bằng không.

4. TIỀN GỬI NGÂN HÀNG VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Ngày 30 tháng 6
năm 2025
VNĐ

Tiền gửi tại Ngân hàng Giám sát và Lưu ký cho hoạt động của Quỹ mở
Tiền gửi của nhà đầu tư về mua và mua lại chứng chỉ quỹ

7.502.433.587
1.678.741.733

9.181.175.320

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank
Quỹ Đầu tư Thu nhập Chủ động VCBF

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho kỳ kế toán từ ngày 4 tháng 2 năm 2025 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2025

B06g-QM

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

	Chênh lệch do đánh giá lại				Giá trị đánh giá lại VNĐ
	Giá mua VNĐ	Giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý VNĐ	Chênh lệch tăng VNĐ	Chênh lệch giảm VNĐ	Chênh lệch tăng thuần VNĐ
Ngày 30 tháng 6 năm 2025					
Cổ phiếu	239.097.670.000	243.419.805.500	14.952.908.000	(10.630.772.500)	243.419.805.500
Quyền mua chứng khoán (*)	-	814.530.000	814.530.000	-	814.530.000
	239.097.670.000	244.234.335.500	15.767.438.000	(10.630.772.500)	244.234.335.500

Ảnh hưởng từ chênh lệch đánh giá lại các khoản đầu tư vào báo cáo thu nhập giữa niên độ

5.136.665.500

(*) Quyền mua cổ phiếu mã HCM do Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh phát hành theo thông báo số 191/2025/CV-HSC ngày 9 tháng 6 năm 2025. Theo đó quyền mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ thực hiện quyền 2:1 (1 cổ phiếu được hưởng 1 quyền, 2 quyền được mua 1 cổ phiếu mới). Thời gian đăng ký đặt và nộp tiền mua từ ngày 14/7/2025 đến ngày 12/9/2025, thời gian chuyển nhượng quyền mua từ ngày 14/7/2025 đến ngày 9/9/2025, thời gian nhận tiền mua cổ phiếu từ ngày 14/7/2025 đến ngày 12/9/2025. Đến ngày lập báo cáo giữa niên độ này, Quỹ chưa thực hiện đăng ký mua cổ phiếu theo quyền mua được hưởng do chưa kết thúc thời hạn đăng ký và nộp tiền mua.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank
Quỹ Đầu tư Thu nhập Chủ động VCBF

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2025
và cho kỳ kế toán từ ngày 4 tháng 2 năm 2025 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2025

B06g-QM

6. DỰ THU CỔ TỨC, TIỀN LÃI CHƯA ĐẾN NGÀY NHẬN

Ngày 30 tháng 6 năm 2025
VNĐ

Dự thu cổ tức **393.500.000**

7. PHẢI TRẢ VỀ MUA CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

Ngày 30 tháng 6 năm 2025
VNĐ

Phải trả về mua các khoản đầu tư **400.600.000**

8. PHẢI TRẢ CHO CÁC ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ

Ngày 30 tháng 6 năm 2025
VNĐ

Phải trả Công ty Quản lý Quỹ **126.529.533**

9. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Ngày 30 tháng 6 năm 2025
VNĐ

Phí kiểm toán 59.954.683

Thù lao Ban Đại diện Quỹ 27.000.000

86.954.683

10. PHẢI TRẢ CHO NHÀ ĐẦU TƯ VỀ MUA CHỨNG CHỈ QUỸ

Là khoản tiền nhà đầu tư nộp mua chứng chỉ quỹ đang chờ hoàn thành giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank
Quỹ Đầu tư Thu nhập Chủ động VCBF

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2025
và cho kỳ kế toán từ ngày 4 tháng 2 năm 2025 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2025

B06g-QM

11. PHẢI TRẢ DỊCH VỤ QUẢN LÝ QUỸ MỞ

	Ngày 30 tháng 6 năm 2025 VNĐ
Phải trả dịch vụ quản lý quỹ	375.930.933
Phải trả dịch vụ quản trị quỹ	37.400.000
Phải trả dịch vụ giám sát	17.600.000
Phải trả dịch vụ lưu ký - bảo quản tài sản	11.000.000
Phải trả dịch vụ Đại lý chuyển nhượng	11.000.000
Phải trả dịch vụ lưu ký - giao dịch chứng khoán	2.222.000
	455.152.933

12. TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Ngày 4 tháng 2 năm 2025 (ngày thành lập) VNĐ	Phát sinh trong kỳ VNĐ	Ngày 30 tháng 6 năm 2025 VNĐ
Vốn góp phát hành			
Số lượng (chứng chỉ quỹ)	-	26.498.007,65	26.498.007,65
Giá trị ghi theo mệnh giá	-	264.980.076.759	264.980.076.759
Thặng dư vốn	-	(3.701.202.428)	(3.701.202.428)
Tổng giá trị phát hành chứng chỉ quỹ	-	261.278.874.331	261.278.874.331
Vốn góp mua lại			
Số lượng (chứng chỉ quỹ)	-	(1.634.374,90)	(1.634.374,90)
Giá trị ghi theo mệnh giá	-	(16.343.749.000)	(16.343.749.000)
Thặng dư vốn	-	1.369.449.332	1.369.449.332
Tổng giá trị mua lại chứng chỉ quỹ	-	(14.974.299.668)	(14.974.299.668)
Số lượng chứng chỉ quỹ hiện hành	-	24.863.632,75	24.863.632,75
Giá trị vốn góp hiện hành	-	246.304.574.663	246.304.574.663
Lợi nhuận chưa phân phối	-	4.735.219.886	4.735.219.886
Giá trị tài sản ròng của Quỹ	-		251.039.794.549
Giá trị tài sản ròng trên 1 chứng chỉ quỹ	-		10.096,66

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank
Quỹ Đầu tư Thu nhập Chủ động VCBF

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

B06g-QM

tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

và cho kỳ kế toán từ ngày 4 tháng 2 năm 2025 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2025

13. LỢI NHUẬN CHƯA PHÂN PHỐI

	Ngày 30 tháng 6 năm 2025 VNĐ
Lỗ đã thực hiện	(401.445.614)
Lợi nhuận chưa thực hiện	5.136.665.500
	4.735.219.886

14. TIỀN LÃI ĐƯỢC NHẬN

	Cho kỳ kế toán từ ngày 4 tháng 2 năm 2025 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2025 VNĐ
Tiền lãi từ tiền gửi có kỳ hạn	36.821.918
Tiền lãi từ tiền gửi không kỳ hạn	6.780.246
	43.602.164

15. LỖ BÁN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

	Cho kỳ kế toán từ ngày 4 tháng 2 năm 2025 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2025		
	Tổng giá trị bán trong kỳ VNĐ	Giá vốn bình quân gia quyền tính đến cuối ngày giao dịch VNĐ	Lỗ bán chứng khoán trong kỳ VNĐ
Cổ phiếu niêm yết	3.480.790.000	4.102.300.000	(621.510.000)

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank
Quỹ Đầu tư Thu nhập Chủ động VCBF

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2025
và cho kỳ kế toán từ ngày 4 tháng 2 năm 2025 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2025

B06g-QM

16. CHI PHÍ GIAO DỊCH MUA, BÁN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

Cho kỳ kế toán từ
ngày 4 tháng 2 năm 2025
(ngày thành lập) đến ngày
30 tháng 6 năm 2025
VNĐ

Chi phí giao dịch mua các khoản đầu tư	364.799.959
Chi phí giao dịch bán các khoản đầu tư	5.221.185
Chi phí giao dịch khác	20.490
	370.041.634

17. PHÍ DỊCH VỤ LƯU KÝ TÀI SẢN QUỸ MỞ

Cho kỳ kế toán từ
ngày 4 tháng 2 năm 2025
(ngày thành lập) đến ngày
30 tháng 6 năm 2025
VNĐ

Giá dịch vụ lưu ký - bảo quản tài sản	53.821.429
Giá dịch vụ lưu ký - giao dịch chứng khoán	98.582.000
Giá dịch vụ lưu ký cho chứng khoán cơ sở phải trả cho Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam	2.879.086
	155.282.515

18. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KHÁC

Cho kỳ kế toán từ
ngày 4 tháng 2 năm 2025
(ngày thành lập) đến ngày
30 tháng 6 năm 2025
VNĐ

Thù lao Ban Đại diện Quỹ	48.928.571
Phí thường niên trả cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	4.441.088
Phí ngân hàng	2.640.000
	56.009.659

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank
Quỹ Đầu tư Thu nhập Chủ động VCBF

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2025

B06g-QM

19. XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG

Giá trị tài sản ròng cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025:

Kỳ tính NAV	NAV VNĐ	Số lượng chứng chỉ quỹ	NAV/đơn vị quỹ tại ngày tính NAV VNĐ	Tăng/(giảm) NAV/đơn vị quỹ VNĐ
Ngày 4 tháng 2 năm 2025				
(ngày thành lập)				
Kỳ 1 Tháng 2/2025	96.007.250.859	9.600.725,06	10.000,00	(3,06)
Kỳ 2 Tháng 2/2025	95.977.887.309	9.600.725,06	9.996,94	(40,18)
Kỳ 3 Tháng 2/2025	111.600.241.930	11.208.484,58	9.956,76	75,40
Kỳ 4 Tháng 2/2025	121.680.048.741	12.128.992,88	10.032,16	106,94
Kỳ 5 Tháng 2/2025	130.610.911.797	12.881.902,18	10.139,10	5,92
Kỳ cuối Tháng 2/2025	139.558.617.930	13.756.364,16	10.145,02	(12,42)
Kỳ cuối Tháng 2/2025				
Kỳ 1 Tháng 3/2025	142.717.264.403	14.084.957,71	10.132,60	12,93
Kỳ 2 Tháng 3/2025	142.899.459.306	15.790.497,32	10.123,58	(21,95)
Kỳ 3 Tháng 3/2025	159.856.368.481	16.294.439,11	10.201,10	77,52
Kỳ 4 Tháng 3/2025	166.221.208.536	16.933.982,86	10.138,20	(62,90)
Kỳ 5 Tháng 3/2025	171.680.269.184	17.479.824,82	10.002,06	(136,14)
Kỳ 6 Tháng 3/2025	174.834.336.644	18.122.823,59	9.907,72	(94,34)
Kỳ 7 Tháng 3/2025	179.555.910.123	19.888.977,67	9.888,91	(18,81)
Kỳ 8 Tháng 3/2025	196.680.467.490	20.186.839,46	9.838,70	(50,21)
Kỳ cuối Tháng 3/2025	198.612.356.313	20.721.506,08	9.711,57	(127,13)
Kỳ cuối Tháng 3/2025				
Kỳ 1 Tháng 4/2025	201.238.436.509	20.815.170,21	9.731,59	20,02
Kỳ 2 Tháng 4/2025	202.564.845.009	21.158.639,42	8.884,25	(847,34)
Kỳ 3 Tháng 4/2025	187.978.673.532	21.376.734,28	8.092,46	(791,79)
Kỳ 4 Tháng 4/2025	172.990.578.269	21.380.756,36	9.077,52	985,06
Kỳ 5 Tháng 4/2025	194.084.293.078	22.197.598,74	8.839,75	(237,77)
Kỳ 6 Tháng 4/2025	196.221.281.087	22.418.548,05	8.887,15	47,40
Kỳ 7 Tháng 4/2025	199.237.113.517	22.532.851,04	8.934,01	46,86
Kỳ 8 Tháng 4/2025	201.308.720.636	22.627.907,75	9.042,11	108,10
Kỳ cuối Tháng 4/2025	204.604.205.498	22.924.559,55	9.060,85	18,74
Kỳ cuối Tháng 4/2025				

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank Quỹ Đầu tư Thu nhập Chủ động VCBF

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

B06g-QM

và cho kỳ kế toán từ ngày 4 tháng 2 năm 2025 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2025

20. CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành

Chi tiết theo thời gian có thể mua lại chứng chỉ quỹ:

Ngày 30 tháng 6 năm 2025
(chứng chỉ quỹ)

Đến một năm

24.863.632,75

21. CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG QUỸ

Cho kỳ kế toán từ
ngày 4 tháng 2 năm 2025
(ngày thành lập) đến ngày
30 tháng 6 năm 2025
VNĐ

Tỷ lệ chi phí hoạt động

3,14

Tốc độ vòng quay danh mục

157,96

21.1 Tỷ lệ chi phí hoạt động

Tỷ lệ chi phí hoạt động là tỷ lệ đánh giá chi phí hoạt động của Quỹ tính cho một đơn vị giá trị tài sản ròng. Cho kỳ kế toán từ ngày 4 tháng 2 năm 2025 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2025, tỷ lệ này được tính toán trên cơ sở hoạt động tròn năm bằng cách chia tỷ lệ chi phí hoạt động cho số ngày hoạt động thực tế của Quỹ (tính từ ngày 4 tháng 2 năm 2025 - ngày thành lập đến ngày 30 tháng 6 năm 2025) sau đó nhân với 365.

Tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định theo công thức:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động} * 100 (\%)}{\text{Giá trị tài sản ròng (NAV) trung bình trong kỳ}}$$

Những chi phí không được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ khi tính chỉ tiêu tỷ lệ chi phí hoạt động bao gồm:

- Chi phí lãi vay;
- Chi phí lãi, lỗ tỷ giá hối đoái (bao gồm đã thực hiện và chưa thực hiện);
- Thuế khấu trừ tại nguồn đối với thu nhập của các nhà đầu tư hoặc thuế phát sinh từ các khoản thu nhập đã nộp trong kỳ (thuế Thu nhập doanh nghiệp), bao gồm cả thuế Nhà thầu;
- Chi phí mua, chi phí bán chứng chỉ quỹ và các chi phí khác phát sinh từ việc mua, bán chứng chỉ quỹ; và
- Các khoản cổ tức và các khoản phân phối khác đã trả cho nhà đầu tư.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank Quỹ Đầu tư Thu nhập Chủ động VCBF

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

B06g-QM

và cho kỳ kế toán từ ngày 4 tháng 2 năm 2025 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2025

21. CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG QUỸ (tiếp theo)

21.2 Tốc độ vòng quay danh mục

Tốc độ vòng quay danh mục là số quay vòng tài sản đầu tư của Quỹ trong một (1) năm. Cho kỳ kế toán từ ngày 4 tháng 2 năm 2025 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2025, tỷ lệ này được tính toán trên cơ sở hoạt động tròn năm bằng cách chia tốc độ vòng quay danh mục cho số ngày hoạt động thực tế của Quỹ (tính từ ngày 4 tháng 2 năm 2025 - ngày thành lập đến ngày 30 tháng 6 năm 2025) sau đó nhân với 365.

Tốc độ vòng quay danh mục được xác định theo công thức:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán trong kỳ})/2 * 100 (\%)}{\text{Giá trị tài sản ròng (NAV) trung bình trong kỳ}}$$

22. CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Quỹ có rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động của Quỹ. Quỹ cũng đã được Công ty Quản lý Quỹ xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

22.1 Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các dòng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản tiền gửi và các khoản đầu tư chứng khoán.

(i) Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính mà Quỹ đầu tư sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường, do sự thay đổi về cung, cầu của tiền tệ và các yếu tố kinh tế vĩ mô khác. Rủi ro lãi suất ảnh hưởng gián tiếp tới cổ phiếu.

- Ảnh hưởng: Lãi suất tăng tác động gián tiếp và ảnh hưởng nhiều mặt tới giá cổ phiếu, phụ thuộc vào nhu cầu vay và cấu trúc nợ của mỗi công ty (công ty có tỷ lệ các khoản vay dài hạn cao với lãi suất cố định sẽ ít bị ảnh hưởng hơn so với công ty có các khoản vay ngắn hạn), khả năng tăng giá bán của công ty để bù đắp chi phí tài chính tăng cao, và kỳ vọng lạm phát.
- Phương pháp quản trị rủi ro: Quỹ sẽ quản trị rủi ro lãi suất thông qua việc phân tích báo cáo tài chính các công ty do các công ty niêm yết phải công bố báo cáo tài chính hàng quý. Quỹ cũng sẽ phân tích triển vọng tài chính công ty thông qua việc ước tính dòng tiền và tình trạng nợ của các công ty.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank Quỹ Đầu tư Thu nhập Chủ động VCBF

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

B06g-QM

và cho kỳ kế toán từ ngày 4 tháng 2 năm 2025 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2025

22. CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

22.1 *Rủi ro thị trường* (tiếp theo)

(ii) *Rủi ro tiền tệ*

Rủi ro tiền tệ là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính bị thay đổi xuất phát từ những thay đổi về tỷ giá.

Quỹ được thành lập và hoạt động tại Việt Nam với đồng tiền báo cáo và giao dịch chính của Quỹ là VND. Rủi ro do sự thay đổi tỷ giá hối đoái của Quỹ là không có do Quỹ không nắm giữ tài sản và nợ phải trả bằng ngoại tệ tại ngày 30 tháng 6 năm 2025.

(iii) *Rủi ro về giá chứng khoán*

Các cổ phiếu niêm yết do Quỹ nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Quỹ quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư.

Tại ngày lập báo cáo tài chính giữa niên độ, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào cổ phiếu và quyền mua cổ phiếu của Quỹ là 244.234.335.500 đồng. Nếu giá trị thị trường của các cổ phiếu này giảm 10% thì kết quả hoạt động của Quỹ sẽ giảm khoảng 24.423.433.550 đồng, phụ thuộc vào việc giảm giá trị này có đáng kể hoặc kéo dài hay không. Nếu giá trị thị trường của các cổ phiếu này tăng 10% thì kết quả hoạt động của Quỹ sẽ tăng khoảng 24.423.433.550 đồng.

22.2 *Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà tổ chức phát hành không thể đáp ứng được các nghĩa vụ của mình đối với các vốn gốc và lãi khi đến hạn thanh toán.

- Ảnh hưởng: rủi ro tín dụng chủ yếu liên quan đến trái phiếu. Tuy vậy, rủi ro tín dụng cũng cần được xem xét đối với các công ty phát hành cổ phiếu, bởi vì việc mất khả năng thanh toán của một khoản nợ sẽ làm tăng chi phí nợ vay và có thể dẫn tới khả năng công ty phải phá sản và giá trị cổ phiếu sụt giảm mạnh.

Các công ty không được ưa thích, đặc biệt là các công ty mới thoát khỏi tình trạng mất khả năng thanh toán, thường có xu hướng giảm giá trị nhanh hơn khi kinh tế suy thoái. Các công ty này thường gặp khó khăn hơn trong việc giữ chân khách hàng và nhà cung cấp và trong việc thanh toán nghĩa vụ nợ hoặc tìm kiếm nguồn tài trợ bổ sung trong giai đoạn kinh tế suy thoái.

- Phương pháp quản trị rủi ro: Báo cáo tài chính được sử dụng để đánh giá rủi ro tín dụng và rủi ro mất khả năng thanh toán. Vì báo cáo tài chính được các công ty niêm yết công bố hàng quý, dự báo dòng tiền trong tương lai được sử dụng để đánh giá tình hình tài chính và triển vọng của công ty. Các sở giao dịch chứng khoán Việt Nam giám sát tình hình tài chính của các công ty niêm yết, và để bảo vệ các nhà đầu tư, các cơ quan này sẽ đình chỉ hoặc hủy bỏ niêm yết cổ phiếu của các công ty có tình hình tài chính không lành mạnh hoặc không đủ năng lực tài chính.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank Quỹ Đầu tư Thu nhập Chủ động VCBF

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2025
và cho kỳ kế toán từ ngày 4 tháng 2 năm 2025 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2025

B06g-QM

22. CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

22.3 *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Quỹ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Quỹ chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Quỹ đầu tư chủ yếu trên thị trường chứng khoán và các công cụ tài chính khác, trong điều kiện bình thường của thị trường, có thể dễ dàng chuyển đổi thành tiền mặt. Quỹ giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc đầu tư một tỷ trọng đầu tư hợp lý vào các cổ phiếu có tính thanh khoản cao. Thanh khoản của một cổ phiếu được xem xét theo số ngày cần thiết để thanh toán toàn bộ số cổ phiếu quỹ nắm giữ với giá định giao dịch của quỹ chiếm 10% giao dịch của thị trường.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank
Quỹ Đầu tư Thu nhập Chủ động VCBF

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho kỳ kế toán từ ngày 4 tháng 2 năm 2025 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2025

B06g-QM

23. THUYẾT MINH BỔ SUNG TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ tại thời điểm cuối kỳ:

Ngày 30 tháng 6 năm 2025	
Giá trị ghi sổ VNĐ	Giá trị hợp lý VNĐ
Tài sản tài chính	
Tiền	9.181.175.320
Các khoản đầu tư thuần	244.234.335.500
- Cổ phiếu niêm yết	243.419.805.500
- Quyền mua chứng khoán	814.530.000
Các khoản phải thu	393.500.000
	253.809.010.820
Nợ phải trả tài chính	
Phải trả về mua các khoản đầu tư	400.600.000
Phải trả cho các Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ	126.529.533
Chi phí phải trả	86.954.683
Phải trả cho Nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ	1.678.741.733
Phải trả dịch vụ quản lý quỹ mở	455.152.933
Phải trả, phải nộp khác	4.441.088
	2.752.419.970
	2.752.419.970

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ tài chính phải trả được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bất buộc phải bán hoặc thanh lý.

Quỹ sử dụng phương pháp và giả định sau đây được sử dụng để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu, phải trả về mua các khoản đầu tư, phải trả cho các Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ, chi phí phải trả, phải trả cho Nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ, phải trả dịch vụ quản lý quỹ mở và phải trả phải nộp khác bằng với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của tiền, cổ phiếu niêm yết, quyền mua cổ phiếu và tiền gửi có kỳ hạn trên ba (3) tháng được ước tính theo phương pháp định giá quy định tại *Thuyết minh 3.3*.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank Quỹ Đầu tư Thu nhập Chủ động VCBF

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

B06g-QM

tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

và cho kỳ kế toán từ ngày 4 tháng 2 năm 2025 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2025

24. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ CÁC HỢP ĐỒNG THEN CHÓT KHÁC

24.1 Nghiệp vụ với các bên liên quan

a) Công ty Quản lý Quỹ

Các giao dịch trọng yếu trong kỳ như sau:

Cho kỳ kế toán từ
ngày 4 tháng 2 năm 2025
(ngày thành lập) đến ngày
30 tháng 6 năm 2025
VNĐ

Giá dịch vụ quản lý quỹ

1.483.934.268

Số dư tại thời điểm cuối kỳ như sau:

Ngày 30 tháng 6 năm 2025
VNĐ

Phải trả dịch vụ quản lý quỹ

375.930.933

Phải trả phí về mua lại Chứng chỉ quỹ

126.529.533

502.460.466

b) Thù lao của Ban Đại diện Quỹ

Ngoài tiền thù lao, không có bất kỳ hợp đồng nào mà theo đó Quỹ và bất kỳ thành viên của Ban Đại diện Quỹ là một bên tham gia ký kết hợp đồng trong trường hợp thành viên Ban Đại diện Quỹ có lợi ích quan trọng trong hợp đồng. Thù lao của Ban Đại diện Quỹ được hạch toán vào chi phí của Quỹ.

Cho kỳ kế toán từ
ngày 4 tháng 2 năm 2025
(ngày thành lập) đến ngày
30 tháng 6 năm 2025
VNĐ

Thù lao Ban Đại diện Quỹ

48.928.571

Số dư tại thời điểm cuối kỳ như sau:

Ngày 30 tháng 6 năm 2025
VNĐ

Phải trả thù lao Ban Đại diện Quỹ

27.000.000

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank
Quỹ Đầu tư Thu nhập Chủ động VCBF

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2025
và cho kỳ kế toán từ ngày 4 tháng 2 năm 2025 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2025

B06g-QM

24. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ CÁC HỢP ĐỒNG THEN CHỐT KHÁC (tiếp theo)

24.1 Nghiệp vụ với các bên liên quan (tiếp theo)

c) *Số lượng chứng chỉ quỹ mà bên liên quan nắm giữ*

Chi tiết số lượng chứng chỉ quỹ được nắm giữ bởi bên liên quan như sau:

		Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025	
		Số lượng chứng chỉ quỹ nắm giữ	Tỷ lệ (%)
Bên liên quan	Mối quan hệ		
Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank	Công ty Quản lý Quỹ	5.000.000,00	20,11
Bên liên quan khác		271.422,05	1,09
		5.271.422,05	21,20

24.2 Các hợp đồng then chốt khác

Ngân hàng Giám sát

Theo hợp đồng giám sát và lưu ký ký với Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Việt Nam (“Ngân hàng Giám sát”), Quỹ có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Giám sát một khoản giá dịch vụ giám sát là 0,04% một năm tính trên giá trị tài sản ròng của Quỹ với mức tối thiểu là 16.000.000 đồng một tháng, mức giá trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. Mức tối thiểu là 8.000.000 đồng một tháng được áp dụng cho ba tháng đầu tiên được tính từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động. Giá dịch vụ lưu ký là 0,03% một năm tính trên giá trị tài sản ròng của Quỹ với mức tối thiểu là 11.000.000 đồng một tháng.

Ngân hàng Giám sát cũng đồng thời là tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ. Quỹ có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Giám sát một khoản giá dịch vụ quản trị quỹ. Giá dịch vụ quản trị quỹ là 0,05% một năm tính trên giá trị tài sản ròng của Quỹ, với mức tối thiểu là 31.000.000 đồng một tháng, mức giá trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. Mức tối thiểu 15.500.000 đồng một tháng được áp dụng cho ba tháng đầu tiên từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động.

Giá dịch vụ lập báo cáo tài chính cho quỹ là 36.000.000 đồng một năm, tương đương với 3.000.000 đồng một tháng. Mức giá trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. Giá dịch vụ lập báo cáo tài chính được ghi nhận vào chi phí của Quỹ tại mỗi kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân hàng Giám sát.

Ngoài ra, Quỹ có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Giám sát một khoản giá dịch vụ giao dịch chứng khoán là 220.000 VNĐ/giao dịch. Mức giá trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank
Quỹ Đầu tư Thu nhập Chủ động VCBF

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

B06g-QM

và cho kỳ kế toán từ ngày 4 tháng 2 năm 2025 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2025

24. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ CÁC HỢP ĐỒNG THEN CHỐT KHÁC (tiếp theo)

24.2 Các hợp đồng then chốt khác (tiếp theo)

Chi tiết giá dịch vụ và thu nhập phát sinh trong kỳ như sau:

Cho kỳ kế toán từ
ngày 4 tháng 2 năm 2025
(ngày thành lập) đến ngày
30 tháng 6 năm 2025
VNĐ

Giá dịch vụ quản trị quỹ	131.469.643
Giá dịch vụ giám sát	59.521.659
Giá dịch vụ lưu ký - bảo quản tài sản	53.821.429
Giá dịch vụ lưu ký - giao dịch chứng khoán	98.582.000
Lãi từ tiền gửi không kỳ hạn	6.780.246
Phí ngân hàng	2.640.000

Số dư tại thời điểm cuối kỳ như sau:

Ngày 30 tháng 6 năm 2025
VNĐ

Tiền gửi thanh toán	9.181.175.320
Phải trả dịch vụ giám sát	17.600.000
Phải trả dịch vụ lưu ký - bảo quản tài sản	11.000.000
Phải trả dịch vụ lưu ký - giao dịch chứng khoán	2.222.000
Phải trả dịch vụ quản trị quỹ	37.400.000

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank
Quỹ Đầu tư Thu nhập Chủ động VCBF

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

B06g-QM

tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

và cho kỳ kế toán từ ngày 4 tháng 2 năm 2025 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2025

25. NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Ngoài các thông tin đã trình bày trong báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 4 tháng 2 năm 2025 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2025, không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 4 tháng 2 năm 2025 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Quỹ.

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 14 tháng 8 năm 2025

Bà Lê Văn
Trưởng phòng Dịch vụ Quỹ và Danh mục



Bà Nguyễn Thị Hằng Nga
Tổng Giám đốc

Bà Nguyễn Minh Hằng
Người lập biểu

Bà Trần Thị Hà Linh
Kế toán Trưởng



EY | Building a better working world

EY exists to build a better working world, helping to create long-term value for clients, people and society and build trust in the capital markets.

Enabled by data and technology, diverse EY teams in over 150 countries provide trust through assurance and help clients grow, transform and operate.

Working across assurance, consulting, law, strategy, tax and transactions, EY teams ask better questions to find new answers for the complex issues facing our world today.

EY refers to the global organization, and may refer to one or more, of the member firms of Ernst & Young Global Limited, each of which is a separate legal entity. Ernst & Young Global Limited, a UK company limited by guarantee, does not provide services to clients. Information about how EY collects and uses personal data and a description of the rights individuals have under data protection legislation are available via ey.com/privacy. EY member firms do not practice law where prohibited by local laws. For more information about our organization, please visit ey.com.

© 2024 Ernst & Young Vietnam Limited. All Rights Reserved.

ey.com/en_vn | ey.com/vi_vn